

# Bà-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

**TÒA-BÁO**  
(RÉDACTION ADMINISTRATION)  
N° 48, Rue Vannier, N° 48  
SAIGON



# BÁN KHÔNG KẼ VỎN

Bổn hiệu vì muốn nghĩ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

## Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.  
Nhung toàn tơ (thứ nhứt hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.  
Nhung hạng thường khổ 1=00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

## Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bông nhung) giá một áo 24p.00 hạ còn 18p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22p.00 một áo, hạ còn 16p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15p.00 hạ còn 12p.00. Thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9p.00. Có đủ màu.

## Các thứ hàng Thượng-hải :

Mành-hòa-châu kiểu là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10p.00 một áo, hạ còn 8p.00.

Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8p.00 một áo nay hạ 6p.00 thứ nhẹ 5p.00. Có đủ màu.

## Các thứ hàng trắng trơn Thượng-hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.

Cầm-nhung màu đề lốt có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

## Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông lạ mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

## Các thứ tổ :

Tổ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tổ Thượng-hải xanh bông trơn đề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

## Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00.

## Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

## Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thượng lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vạt mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie đề may đồ cho quí ông giá cực rẻ. Các thứ khăn vuông và khăn choàn (écharpe)

Khăn choàn Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàn cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giày, vớ, đầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 48 Rue Vannier,

SAIGON

(Ký lời sẽ dâng các món hàng khác)

# PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 96 — 20 Août 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận  
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận.  
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon  
Số dây nói : 566, Saigon  
Dây thép tốt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —  
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ  
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-  
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

## YẾU MỤC

- 1— Sao không cho nữ-học-sanh dự cuộc nghĩ mát Vũng-tàu với? — P. N. T. V.
- 2— Bà già và nàng-dâu. — PHÂN-KHÔI.
- 3— P. N. T. V. ở ngoại-quốc. — VÕ-LONG-VÂN.
- 4— Chế-độ đa-thê. — NGUYỄN-THỊ BẠCH-MINH.
- 5— Đàn-bà quái-lạ. — VĂN-ANH.
- 6— Thế-giới Phụ-nữ Tiểu-từc.

Vệ-SANH. — GIA-CHÁNH. — VĂN-UYỄN  
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

## MỜI VIỆC NGƯỜI TA QUÊN ĐÀN BÀ LUÔN.

## SAO KHÔNG CHO NỮ' HỌC-SANH DỰ CUỘC NGHỈ MÁT VÙNG-TÀU VỚI?



Trong một số báo hồi đầu tháng trước, chúng tôi đã có bài tỏ bày ý-kiến rằng hơn kỳ nghỉ hè này, cha mẹ nên cho con đi học bằng mắt, nghĩa là cho con đi chơi chỗ này chỗ kia, cho nó đổi không-khí và rộng kiến-vấn ra. Cách vừa chơi vừa học như thế, có ích sâu xa cho đám tuổi nhỏ óc non, cho nên mỗi kỳ nghỉ hè, các nước bên Âu Mỹ phương tây, Trung Nhựt phương đông đều có làm cả. Chẳng những người có con, lấy sức riêng của mình ra, làm cách giáo-dục hay từ-thiện đứng ra lo liệu sắp đặt các cuộc du-lịch cho đám trẻ nhà nghèo nữa. Họ làm một cách sốt sắng rộng rãi, đến nỗi trao đổi con trẻ nước này qua nước khác nữa kia.

Khi bày tỏ ý-kiến muốn thi-hành việc giáo-dục ấy ở đây, không phải chúng tôi trông mong các nhà có con nên hiểu sự ích lợi đó mà thôi, lại có ý trông mong có cơ-quan nào chịu bỏ tiền đem sức ra tổ-chức cuộc du-lịch cho con nhà nghèo cũng được hưởng cái thú ấy với.

Cơ-quan ấy ở đây có; họ cũng có tổ-chức cuộc

du-lịch rồi, nhưng họ để đám nữ-học-sanh ra ngoài không cho dự tới. Ấy là một điều khiến cho chúng tôi lấy làm lạ. Té ra mỗi chuyện, người ta quên chỉ em chúng tôi luôn.

Vài năm nay, hội Lương-giáo-hóa (1) ở Nam-kỳ ta đã từng nhơn dịp nghỉ hè, tổ-chức cuộc du-lịch chỗ này chỗ kia cho học-sanh nghèo ta. Năm nay hội ấy đã tổ-chức một cuộc du-lịch ngoài Vũng-tàu, cho 100 thanh-niên học-sanh Annam, lựa khắp các trường trong xứ Nam-kỳ, trở vào nhà nghèo và học khá thì cho đi. Tiền đi lại và ăn ở ngoài Vũng-tàu, hội đảm-đương hết, lại còn dẫn học-trò đi coi các thắng-cảnh và công-nghệ ở miệt Bà-ria nữa.

Cuộc du-lịch ấy tổ-chức trong một tháng, trọn cả tháng 8 tây này. Nghĩa là hiện giờ có 100 học-sanh ta đang thong thả vui chơi, ăn ngủ khoẻ khoắn ở Vũng-tàu, ấy là nhờ hội Lương-giáo-hóa vậy. Quan Thống-đốc cũng sẵn lòng tốt, cho phép mở cuộc xổ số lấy đồ vật (Tombola), dâng giúp vào khoản tiền phí-tiền cho hội.

Chúng tôi không dám chối rằng hội Lương-giáo-hóa không phải là cơ-quan có ích về phương-diện giáo-dục; chúng tôi lại nhìn nhận và biết ơn rằng hội tổ-chức cuộc du-lịch ấy là có lòng sốt sắng thương tưởng tới con nhà nghèo Annam lắm. Song chúng tôi lấy làm lạ sao hội không cho ít nhiều nữ-học-sanh dự cuộc du-lịch ấy với? Cho một số con gái nhà nghèo Annam cũng được hưởng cái thú vừa chơi vừa học, như thế chẳng phải là cái mục-đích từ-thiện giáo-dục của hội được công bằng và trọn vẹn hơn sao?

Nếu như hội chỉ có sức giúp đỡ cho 100 học sanh mà thôi, vậy thì chia cho nữ học-sanh một nửa, hay là cho 70 trò trai, 30 trò gái, cũng được vậy chứ. Đáng nầy cho toàn là nam học-sanh đi, làm cho đám nữ học-sanh chúng tôi có ý liếc sao hội lại quên một số người cũng đáng hưởng cái thú du-lịch của hội ban cho.

Nếu có sự trong cuộc du-lịch mà trai gái trà trộn với nhau, có chỗ bất tiện, thì hội cho 70 nam học-sanh ra Vũng-tàu, và 30 nữ học-sanh đi nơi khác, ví dụ như ra Long-hải, giao cho một vài cô-giáo trông nom và chỉ dẫn, thiết tưởng không có chỗ nào khó khăn mà không làm được. Hội đã sẵn lòng sốt sắng rồi, thì việc làm ấy có khó gì đâu?

Chắc hẳn là tự hội quên.

Sự quên ấy làm thiệt hại cho chị em chúng tôi mất cơ-hội năm nay, rồi phải chờ qua sang năm, họa may mới có.

Cuộc du-lịch năm nay đã tổ-chức, thành ra việc dĩ-nhiên rồi, chúng tôi nghĩ ý đây là trông rằng qua năm, nếu hội có làm việc nhưn-đức như vậy nữa, xin ngó qua phía phụ-nữ chúng tôi một chút. Sanh vào đời mới, theo cách học mới, chị em chúng tôi cũng cần được hưởng mọi sự giáo-dục như là con trai vậy.

Phụ nữ tân văn

(1) Nguyên chữ tây là Patronage Laïque en Cochinchine, tiếng Lương-giáo-hóa là tên sẵn của hội này dịch, chứ không phải chúng tôi. Tiếng ấy, theo ý chúng tôi thì nghe chưa êm, vì nó chưa tỏ hết ý-nghĩa. Số là trước kia việc học ở nước Pháp do các nhà tu-hành đạo Thiên-chúa chủ-trương, trong trường học đều có dạy đạo. Đến đời ông Jules Ferry (1832-1893) làm học-bộ Thượng-thor nước Pháp, sửa sang lại nền sơ-học, tách riêng nhà nước và tôn-giáo ra, không cho dạy đạo trong các trường nhà nước nữa. Luật đó kêu là lois laïques, nghĩa là luật tổ-chức việc học, không có dính tôn-giáo ở trong.

## HAI CÔ NHỰT-BỒN ĐÂY SAO?



Hình này chúng tôi rút trong tạp chí Vollà ở Paris, số báo ra ngày 4 Juillet mới rồi. Rõ ràng là hai người phụ-nữ Việt-nam ta ở Nam-kỳ, mà báo bên Paris kia cho là đàn bà Nhựt-bồn. Ngó trong hình có lẽ nhiều người nhận ra: cô bên tay trái là bà đốc-tor Lê-quang-Trinh, còn cô bên tay phải hình như là Mme Benoit Châu, đều là chị em ta qua coi Đấu-xảo Paris cả.

(Xin coi lời bài ở mục Ý-kiến Thời-sự ở trang kế bên).



## Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

### Thánh Gandhi đi tàu hạng bét.

Mới rồi, các báo hằng ngày đều đăng tin rằng qua ngày 5 Septembre tới đây, tại kinh-thành Luân-đôn, nước Hồng-mao, mở ra cuộc hội nghị, kêu là Hội-nghị Bàn-tròn (Conférence de la Table Ronde) để bàn việc sửa đổi chánh-thể cai-trị cho Ấn-độ. Hội-nghị ấy, chánh-phủ Hồng-mao có mời thánh Gandhi, bà Naidu, và trên một trăm đại-biểu Ấn-độ qua dự.

Chánh-phủ Hồng-mao, vừa tỏ bụng kính-trọng thánh, vừa muốn mua lòng thánh, nên chỉ mời thánh đi tàu biển từ Colombo qua Luân-đôn, ở phòng thượng-hạng, tức là thứ phòng sang trọng nhất trong tàu. Nhưng thánh không chịu. Thánh đem người con trai nhỏ, cùng bà Naidu, cô Slade (1), và mấy người tùy-lùng đều mua giấy trên bông tàu (sur pont), nghĩa là đi hạng bét cả.

Ai cũng biết thánh Gandhi là người hi-sanh cả mọi cái sung-sướng vật-chất trên đời này, thì sự đi tàu, ngồi trên bông là đủ, chứ có cần gì ở phòng thượng-hạng, ăn món cao-lương làm gì?

Cái cử chỉ ấy của thánh Gandhi đáng làm một bài học tiết-kiệm cho ta.

Người mình, học-thức và canh-ngộ chẳng bằng ai, chứ cái nết xài phá làm oai, thì hay chừng bánh, hay lên mặt với thiên-hạ lắm. Ăn uống, may mặc, coi hát, đi xe, đi tàu, cái gì cũng hạng nhưt cũ. Ở hạng nhưt lại có ý khoe khoang là ta sang trọng đây, và ra mặt khinh khi những người ở hạng dưới. Ta coi hát hay đi xe, thứ nhận kỷ đều đó mà xem có phải vậy không?

(1) Cô này người Hồng-mao, con gái ông Thủy-sư Đô-thống, sắc đẹp, nhà giàu, thế mà bỏ hết, qua Ấn-độ làm đồ đệ thánh Gandhi từ năm 1928 tới giờ, ăn khổ mặc thường như thánh vậy.

Ai cũng ham cái hư-vị trong chốc-lát, cái hư-danh ở bề ngoài như thế, để huyền-diệu người ta: đến đời có kẻ muốn ganh-đua, dầu sức mình không đủ, cũng muốn vay hoi chạy chọt làm sao cho mình cũng leo lên hạng nhưt. Phải chi trong việc học-thuật tiến-hóa mà có tánh tự-cường hảo-thắng như vậy còn nói gì, đầu nầy là chuyện ăn uống, áo quần, đi xe đi tàu, chỉ biết ganh gổ nhau một cách tầm thường vậy thôi. Thấy mà chán ngán!

Coi thánh Gandhi kia, dầu đi tàu hạng bét mà có ai dám chê không? Ấy là sự sang trọng của người ta, chỉ ở đức-hạnh, tri-thức, chứ không phải ở những cái bề ngoài đâu. Ăn hạng nhưt, mặc hạng nhưt, ngồi xe đi tàu hạng nhưt, mà tri hèn óc ngu, thì vẫn là người hèn ngu vậy.

### Cho chúng tôi bỏ thăm bầu cử Hội-đồng Thành-phố với mà!

Nem các báo bên tây qua gần đây, thay nói có một số các ông Nguyễn-lão Nghị-viên ở Thượng-nghị-viện (Sénat) nước Pháp đang sửa soạn bản tính về việc cho dân bà được bỏ thăm tuyển-cử thành-phố.

Theo ý các ông chủ-trương việc ấy, nói rằng trong thành-phố nào cũng vậy, dân-bà có quyền-lợi đáng cho họ bình-vực nhiều lắm, vậy phải cho họ bỏ thăm mới là công bằng.

Van vãi cho chị em bên Pháp được quyền ấy, để chị em ta ở Saigon cũng vịn lấy đó mà được theo. Là vì ở đây là đất nước Pháp, mà chế-độ tuyển-cử thành-phố cũng như bên Pháp, vậy nếu dân-bà bên ấy được bỏ thăm, dân bà bên này cũng được là phải.

Cuối năm nay có cuộc tuyển-cử Hội-đồng thành-phố Saigon, chúng tôi mong rằng chánh-phủ cho dân bà có đồng góp ăn chịu trong thành-phố, cũng được bỏ thăm, như là đã được bỏ thăm cử Hội-

đồng Thương-mãi vậy, mới là công-bằng.

Thiệt vậy, trong thành-phố biết bao nhiêu đàn bà hoặc làm nghề, hoặc buôn bán, hoặc chủ-trương công nợ việc kia, đều là có đóng góp với thành-phố, tức là đều có lợi-quyền đáng bình vực cả. Vì dụ như thành-phố mở mang công-cuộc nọ, tăng giảm thuế vụ kia, chẳng quan-hệ trực-tiếp đến đàn bà chúng tôi đó sao? Nội một đám đàn bà bán tôm bán cá trong chợ Bến-thành, hay là làm vườn làm thuê trong các công-xưởng, cũng là cả đám chị em huân thũng bán bưng ở ngoài đường, đóng biết bao nhiêu người và có bao quyền lợi đáng bình vực? (Vi dụ như khi mua bán, thường bị biếm phạt linh đũa, họ biết kêu ai?) Đáng lý họ nên có một người chị em thay mặt ở giữa Hội-đồng thành-phố cũng phải, chứ không những là nên cho họ bỏ thăm lựa chọn lấy người đủ tài sức bình vực cho họ, ấy là một việc chánh đáng lắm.

Bỏ thăm tuyển-cử thành-phố, một tên xe kéo còn có quyền đó thay, thế thì người đàn bà có cửa hàng tiệm buôn, có nghề nghiệp làm ăn, đóng góp ăn chịu với thành-phố cũng nhiều, nếu được cầm lá thăm đi bỏ, có phải là chuyện lạ lùng quá đáng gì đâu?



**Cái gì xấu thì là Annam.**

Ở trường nhì trong kỳ báo này, chúng tôi có cất một tấm hình trong báo « Voila » xuất-bản ở Paris. Hình ấy rõ ràng là hai chị em Nam-ký ta qua Dấu-xảo Paris, đang đi dạo ngoài đường, rồi anh phóng-sự của báo kia thấy ngộ, bèn chụp hình về in lên báo. Tức lắm! Đàn-bà Việt-nam ta rõ ràng, mà dưới tấm-hình, họ lại đề là Nhứt-bồn.

Thấy tấm hình mà họ nhận lầm là người Nhứt như thế, chúng tôi có cái cảm-tưởng rằng hình như cái gì xấu thì là Annam, còn cái gì tốt thì họ lầm là của Tàu, của Xiêm, hay của Nhứt cả.

Chẳng những một tấm hình đó thôi, chúng tôi còn thấy nhiều chứng cứ khác.

Một tấm hình lũ mọi ở đâu miệt Dalat, mình mẩy đen thui, ăn bận dơ dáy, mà dưới hình họ đề: *Giống người Annam.*

Một lũ ăn mày ngồi bên lề đường, kẻ cúi đầu van lạy, người ngửa tay ra xin, ngó thật thăm thương khổ não, đáng lý nên vì tình nhơn-loại mà giấu đi mới phải, nhưng họ chụp phim hát bóng rồi dưới đề chữ là: *Cách sanh-hoạt của người Annam!*

Bởi có những tấm hình thế nọ, phim ảnh thế kia, người ta bên Pháp thấy đã quen mắt rồi, tưởng là nhơn-vật cảnh-tượng nào có tương tự như vậy mới là Annam, nên chỉ bây giờ hai có nhan-sắc mỹ-miệu, áo quần diêm-lệ như trong tấm hình đó, họ cho là con gái Nhứt-bồn, chứ đàn-bà Annam đâu có sạch sẽ sang trọng được thế!

Té ra cái gì xấu là Annam; còn cái gì tốt là của người khác hết!

Muốn cho người thế-giới đừng lầm giống người Việt-nam là Mường Mọi hay là ăn xin hết, chỉ có cách ta phải lo văn-minh tiến-hóa lên, học theo nước Pháp, để cho người Việt-nam có một cái nhơn-cách, nước Việt-nam có một cái địa-vị ở trên đời này.

**Cuộc quyền tiên sửa  
đền bà Triệu Ẩu**

Sau khi khóa sổ, bồn-báo còn tiếp  
được mấy số bạc sau đây của các  
nhà hảo tâm gởi tới.



|                                      |        |
|--------------------------------------|--------|
| Bà Thăng-Long, Vientiane.....        | 3\$00  |
| Mlle Ng. thị Bạch-Tâm (Châudôc)..... | 1.00   |
| Trò Trần-quốc-Ái Hanôl.....          | 0.10   |
| Ông Vũ-ngọc-Khởi (Nam-châu).....     | 1.00   |
| Ông Lê-trọng-Tít (Thanh-hóa).....    | 2.00   |
| Bà Đoàn-thị-Hội (Thanh-hóa).....     | 1.00   |
| Bà Quảng-lê Ninh bình.....           | 3.00   |
| Cô Quang ở Bangkok.....              | 3.00   |
| Bác-ký Ái-hữu.....                   | 10.00  |
| Cộng.....                            | 20\$10 |
| Sở trước.....                        | 62\$44 |
| Tổng cộng.....                       | 82\$54 |

**Một cái hại của chế-độ đại-gia-đình**

**BÀ GIA VỚI NÀNG DẦU**

Gần đây, trên tạp báo này, mấy bài nói về vấn-đề gia-đình, tôi có nói qua về cái chế-độ đại-gia-đình ở xứ ta và chỉ ra nó có nhiều điều hại. Cái hại lớn hơn hết tức là làm mất nhơn-cách của con cái đã tới tuổi thành-nhân; ngoài ra, còn những cái hại khác, thì sự bất-hòa của bà-gia với nàng-dầu là một. Hôm nay tôi muốn nói riêng về một sự đó.

Trong mấy bài vừa nói trên, có một chỗ tôi đã chỉ ra cái chế-độ đại-gia-đình bình như đời xưa không có; mà trái lại, đời xưa lại thiết-hành cái lối tiểu-gia-đình: coi như vua Thuấn không ở chung với cha mình thì đủ biết.

Tôi cứ theo sách mà đoán ra, lúc bấy giờ, Cổ-lầu, cha Thuấn, riêng một cái gia-đình; còn Thuấn, riêng một cái gia-đình của mình. Cổ-lầu ở với vợ kế mình, cùng con trai nhỏ của hai người là tên Tượng, vì tên Tượng chưa có vợ nên lòng-cư với phụ mẫu là phải. Còn Thuấn đã cưới hai con-gái vua Nghiêu, nên cùng Lai vợ mình ở riêng ra một nhà; cái nhà ấy, trong sách gọi bằng « cung » (宮), tức là cái nhà, sau khi Tượng lập mưu giết Thuấn, tưởng Thuấn chết rồi thì qua đó định chiếm-đoạt luôn cả đồ-vật nữa.

Chuyện này cách bốn ngàn năm trước, có đáng thuật lại làm chi. Có điều vì vua Thuấn là một người mà xưa nay tôn là bậc đại-hiếu, cho nên tôi phải coi là chuyện rất có giá-trị mà thuật lại.

Kinh Lễ, người nói sách của học trò đức Khổng chép, kể nói của Hán-nho chép, chẳng biết ai nói nhầm. Chỉ biết kinh ấy chủ-trương rằng nàng-dầu phải có nghĩa-vu hầu việc cha mẹ chồng. Trong đó có một thiên, kêu là « Nội-tắc », dạy về sự con cái và nàng-dầu thờ cha mẹ cùng cha mẹ chồng rất rõ. Một câu tổng-quát bồn-phần nàng-dầu như vậy: « Nàng-dầu thờ ông gia bà-gia cũng như thờ cha mẹ mình. » (1) Mà theo như Nội-tắc, con thờ cha mẹ, hồi gả mới gáy, phải chỗi dậy, súc miệng, rửa mặt, đội khăn, mặc áo, lời chửi cha mẹ năm mà hồi thăm; cha mẹ có cần sai việc gì thì làm, có ngứa thì gãi, vắn vắn. Nay nói « nàng-dầu thờ

ông gia bà-gia cũng như thờ cha mẹ mình », thế nghĩa là cũng phải làm tất cả các việc đó vậy.

Nếu bảo rằng hồi gả mới gáy, nàng-dầu phải dậy, súc miệng rửa mặt, khăn áo tới thăm ông-gia bà-gia, thì duy có ở chung một nhà mới làm được như vậy mà thôi, có phải không? Nếu vậy thì kinh Lễ cũng đã chủ-trương cái chế-độ đại-gia-đình nữa; mà sự chủ-trương ấy, ta có thể nói rằng, khác với sự thiết-hành của vua Thuấn là bậc đại-hiếu có một xưa nay.

Vua Thuấn có hai vợ mà ở nhà riêng, nghĩa là không đồng-cư với cha mẹ mình. Nhà Thuấn với nhà Cổ-lầu cách nhau xa gần không biết; nhưng dầu có gần chẳng nữa cũng không có thể mỗi buổi sáng mỗi làm theo như Nội-tắc dạy. Bởi vì, đi ăn cướp ai hồi gả mới gáy, kêu cửa kêu ngõ om-sòm, làm mất giấc ngủ vợ chồng ông Cổ-lầu, bà ấy vốn cay nghiệt, liệu bà có dây vác cây mà phang cho không?

Như vậy, ta có thể quyết-đoán rằng vua Thuấn cùng hai vợ mình hẳn không làm như Nội-tắc được, vì đi ban đêm không tiện, mà nhứt là vì ở riêng nhà thì cách trở. Vả lại nhơn đó ta cũng suy biết được rằng vua Thuấn hẳn là hiếu ở chỗ nào kia, chứ ngài không bo-bo giữ những sự vụn-vặt như Nội-tắc nói, là sự con-hầu đưa-ở có thể thay thế cho mình cùng vợ mình; vả ngài cũng không lấy sự ở chung với cha mẹ làm hiếu đâu.

Kinh Lễ chủ-trương nàng-dầu phải thờ cha mẹ chồng như cha mẹ mình, tức là cũng chủ-trương luôn cái chế-độ đại-gia-đình nữa, vì có theo lối đại-gia-đình, con trai có vợ rồi mà còn ở chung với cha mẹ, thì nàng-dầu mới làm được như vậy chứ. Từ kinh Lễ có sự chủ-trương ấy, rồi xã-hội Tàu và ta tuân theo hai ngàn năm nay; những sự như Nội-tắc dạy, hồi gả gáy đầu đi thăm viếng cha mẹ, thì một van người gần như không người nào làm được; nhưng sự ở chung với cha mẹ thì đầu đó đã thành ra lẽ-lối.

Nếu con cái có vợ có chồng rồi vẫn ở chung với cha mẹ, hay là ở chung luôn đến mấy đời như « cữu-thể đồng-cư » đi nữa, mà không có sanh ra điều gì khó chịu, thì tốt lắm, còn nói làm

(1) 子事舅姑如事父母.

chi? Ngặt vì cái tốt thì ít, và lại ở đâu chưa thấy mà chỉ thấy rỗng những điều khó chịu thôi, bởi vậy tôi mới ước-ao người ta làm như vua Thuấn, bỏ phăng cái lối đại-gia-dinh đi cho êm chuyện.

Dâu với bà-gia ở trong một cái cảnh-ngộ như nhau. Nghĩa là hai người cùng ở đâu đâu mà về, dính-dấp vào cái giây huyết-thống một nhà; khác nhau chẳng qua bà-gia dính với đời cha, nàng-dâu dính với đời con đó thôi. Cùng trong một cái cảnh ngộ như nhau, lẽ đáng thương nhau và hòa-thuận êm-thắm với nhau mới phải. Thế mà, phàm những xử nào theo chế-độ đại-gia-dinh thì giữa bà-gia với nàng-dâu cũng đều sanh ra cái vấn-đề không thể giải-quyết được, là chỉ vì có một chút hai dằng ở chung chứ chẳng có gì khác. Hễ giải-quyết được vấn-đề gia-dinh tức là giải-quyết được vấn-đề ấy.

Vua Thuấn gặp bà mẹ ghê cay-nghiệt, mà lại lấy vợ là con gái nhà vua; hai bà-chúa này dầu biết kính-nhường thuận-thảo chẳng nữa, nhưng nếu ở chung thì chỉ cho khỏi mu-gia kia gây chuyện ra mà bằng ngày sùng-sục trong nhà? Huống chi thêm chủ Tượng « ngao » có tiếng, bề nào chủ cũng đâm-thọc mũi-nhọt với mẹ ruột mình, rồi còn sanh ra cái giặc em-chồng chị-dâu là khác nữa. Muốn cho tránh khỏi những sự xấu có thể xảy ra đó, vua Thuấn chỉ có một nước ở riêng. Ở riêng ra là vô sự.

Chúng ta ngày nay, ai gặp cảnh nhà như vua Thuấn đó mà nếu ở riêng ra, thì bên ngoài họ đã đâu miệng mà đâm-tiểu rồi. Thế nào cũng có kẻ nói: Chỉ thử cha con, lại không chịu nhau nổi sao mà phải riêng tư? Quá lắm có kẻ nói: Thằng-cha Thuấn muốn ở riêng dựng tung-hoành với vợ nó cho dễ chớ có kẻ gì cha nó! Người làm con, cho đến người làm cha cũng vậy, cũng chỉ sợ tiếng đâm-tiểu ấy mà cực-chẳng-dĩ phải ở chung. Ở chung! Cha con họ ở chung mà! Cha con họ có một bốn mà! Thiên-hạ ngó vô, cha-chả là phải thế; nhưng nói thiệt, mười nhà hết chín, chỉ có bà-gia với dâu mà sanh giặc tối ngày.

Đã ở chung rồi, không nhiều thì ít, thế nào cũng có sự bất-bình sanh ra trong gia-đạo. Đối với sự bất-bình giữa bà-gia và nàng-dâu ấy, những người thủ lễ theo Nho-giáo, cứ nhè một bên nàng-dâu mà trách rằng không biết thừa-thuận; lại cũng trách luôn đến người chồng rằng không biết thiện-xử việc gia-dinh. Nhưng, thử ngồi đó mà trách người ta, có khó chi? Khó thay là kẻ ở trong cuộc, có nhiều khi sự thừa-thuận cũng hóa ra uống công, mà thiện-xử cho mấy cũng phải được bên này mất bên nọ!

Làm dâu, vẫn có người không thừa-thuận; làm chồng, vẫn có người không thiện-xử. Nhưng xét ra cho kỹ, chẳng phải bên bà-gia là không có lỗi tron. Bà-gia dầu có lỗi, những nhà nho thủ-lễ cũng cứ chăm trách một mình nàng dâu, là vì ai nấy đã tin lời Tống-nho, ông La-tùng-Ngan nói: « Trong thiên-ha chẳng có cha mẹ nào là không phải ». (1) Dựa câu ấy làm xương sống, bên bà-gia càng được tron mà phủ-phàng thêm, bên nàng dâu càng bị dè mà căm tức thêm, vì đó nhiều khi đã sanh ra sự đại-biến trong gia-dinh.

Thử kể ra đây vài chuyện, đủ thấy cái vấn-đề bà-gia nàng-dâu, trừ-phi bỏ cái chế-độ đại-gia-dinh, con cái có vợ có chồng rồi phải ở riêng, theo lối tiểu-gia-dinh, thì không có cách nào giải-quyết được hết.

Ông Nguyễn-dăng-Tuấn, ở tỉnh Quảng-bình, đậu cử-nhân (?), làm quan lớn vào thuở Minh-mạng (1820-1840), là người chẳng những đáng một danh-thần, lưu-truyền trong sử sách, mà cũng là bậc hiền-triết, làm gương sáng trong làng nho. Ông có bà mẹ già; vào lúc ông làm quan sang, thì bà ấy đã tám chín mươi tuổi. Ông từng tỏ ý muốn rước mẹ tới lý-sở để tiện bề phụng-dưỡng, song bà-cu không chịu đi, nhứt định ở nhà. Bởi vậy, trải bao năm ông ở triều ở quận, đều đem một nàng hầu theo mình; còn bắt phu-nhân ở nhà hầu-hạ bà-cu.

Bà-cu, người đã khó tánh mà lại thêm tuổi già lần-mã, ở nhà rầy rà phu-nhân hằng ngày; chiều lớn cách nào, bà cũng không vừa lòng. Phu-nhân vốn tánh hiền lành, chẳng những không dám đòi-co mà lại mỗi việc mỗi nhận lấy lỗi. Tuy vậy, bà-cu cũng không hời tâm mà cứ một mực ghét phu-nhân. Gặp khi ông về thăm, phu-nhân bên đem chỗ khổ-tình ra mà tỏ cùng chồng. Độc-giả có biết ông Nguyễn-dăng-Tuấn xử trí thế nào không? Ông nhè trước mặt mẹ mà trách mắng vợ thêm nữa: Trách sao không hết lòng chiều ý bà-cu để đến nỗi bà-cu không ưa. Tôi nhớ như trong sách, chỗ thuật chuyện này, người ta nói ông dùng roi mà hải tội phu-nhân nữa kia!

Con trai ông Nguyễn-dăng-Tuấn là Nguyễn-dăng-Giai, sau làm đến Tổng-đốc Hanói, ở Hanói bây giờ còn kêu quen là ông thượng Giai, bấy giờ đã đậu cử-nhân rồi, thấy vậy thì quí xuống khóc và xin cha tha-thứ cho mẹ. Nhưng ông nghiêm nét mặt mà nói rằng: « Mày biết thương mẹ mày, chớ

(1) 天下無不是底父母.

tao đây lại không biết thương mẹ tao hay sao? » Nói vậy rồi cứ việc trách mắng phu-nhân hoài để cho vui lòng bà-cu. (1)

Tôi đọc một đoạn đất-sự đó, tôi vẫn khen-phục cái hiểu của ông Nguyễn, nhưng không bằng tôi thương xót cho cái tình-cảnh khổ-nhục của phu-nhân! Phu-nhân cũng là một con người như ai, mà vì đâu bị bóc-lột hết quyền-lợi, bị giày đạp hết nhân-cách, ra thân như con-dòi đũa-ở? Giá phải phu-nhân được đi với chồng, thì chẳng là đã vòng tía lọng xanh, nghiêm-nhiên một bà lớn, hanh-phước biết bao, sang-trọng biết bao! Cái này, vì ở nhà nuôi mẹ, chịu thiệt mất những cái hanh-phước sang-trọng ấy rồi, tâm thần còn bị dần lên vật xuống! Vậy rồi phu-nhân được cái gì? Chẳng qua cũng chỉ do cái miệng mấy ông nhà nho thủ-lễ ấy khen cho mấy tiếng: « Ấy là vợ hiền, ấy là dâu thảo » mà thôi!

Như ông Nguyễn-dăng-Tuấn đó thật là người thiện-xử. Đã vui lòng mẹ, lại yên việc nhà. Nhưng cái thân của phu-nhân thiếu đều như con trùn dưới lầy, cái lòng của phu-nhân thiếu đều như tờ tâm từng đoạn, bà chẳng đáng cho ông đoái tới mà thương sao? Phu-nhân về với ông đã mấy chục năm trời, con-cái đã thành đạt đường kia, ông chẳng cho vợ mình chung-hưởng cái phước của nhà mình thì thôi, sao nỡ bắt phu-nhân làm mọi? Không, tôi biết ông không có đầu bạc tình đến nỗi, nhưng vì cái cảnh khổ nó buộc ông. Bởi vậy tôi mới nói: dầu có thiện-xử đến đâu cũng phải được bên này mất bên nọ.

Nếu trong nhà không có người đàn-ông thiện-xử như ông Nguyễn-dăng-Tuấn, nhứt là không có người đàn-bà « giỏi chịu » như phu-nhân, thì ắt sanh ra đại-biến. Ấy là như chuyện sắp kể: một tay bà-gia ác-nghiệt mà giết luôn hai nàng-dâu và một đứa cháu nội trai.

Báo « Đông-Phương » ở Hanói, số 478, ra ngày 10 Juillet mới rồi, trong một bài ngắm cảnh sông Hương có truy-thuật đến chuyện đại-biến ấy.

Ở một tỉnh phía bắc Trung-kỳ, có nhà kia, một mẹ sanh hai con trai, người lớn làm giáo-học, còn người thứ cũng có làm chức quan gì đó. Nói vậy cho biết là một nhà lễ-nghĩa; vì có lễ-nghĩa mới có chuyện đại-biến như vậy trong gia-dinh!

Người con cả trước kia có lấy một người vợ, và ăn ở cùng nhau từ-tử, hơn năm thì đẻ được đứa

(1) Chuyện này thấy trong bài hạnh-trạng Nguyễn-dăng-Tuấn của Nguyễn-văn-Siêu, in trong 'Phương-dinh-văn-tập'. Đây tôi nhớ mà thuật lại, chớ không phải dịch theo nguyên-văn.

con trai. Bà mẹ nguyên ở nhà quê, còn vợ chồng người con cả ở tỉnh. Sau khi có cháu rồi, bà-gia ấy lại đòi ra tỉnh ở hủ-hỉ với cháu. Không ngờ mới ở có mấy ngày thì bà ta làm tan nát cái gia-dinh đương vui vẻ của con mình.

Không biết vì có gì mà bà bắt người con phải về quê cho được mới nghe. Thấy giáo, là người đã nhồi chặt chữ lễ chữ hiếu trong sọ mình, bên tuân lời mẹ mà đành dứt tình với vợ. Lúc người vợ lâm con ra đi, có cầm một ngón tay mà thề thủ tiết cùng chồng. Nhưng sau khi nàng về, vì buồn duyên tử phận rồi phát bệnh mà chết. Đứa con chưa dứt sữa, mất mẹ cũng chết luôn.

Chuyện đó xảy ra trước. Còn cách đây mới bốn năm, hai vợ chồng người con thứ vào ở Huế, có bà mẹ cùng ở với. Cũng vì bà ác-nghiệt làm sao đó mà cô dâu thứ phải trầm mình nơi sông Hương. Trước khi nàng chết có viết một bức thơ cho báo 'Tiếng-Dân', thơ nói thế nào thì không rõ.

Ấy là cứ ra vài chuyện có chứng-cớ trong sách hoặc trên báo; còn những chuyện khác giống như vậy xảy ra trong nhiều nhà khác mà bỏ qua đi biết bao nhiêu. Rất là hơn hết lại có thứ bà-gia nhè nàng dâu mà ghen, như ở Tây-ninh, bà kia có đứa con trai mới ngoài 20 tuổi mà đã đẻ ba lần vợ, thét rồi không con gái nào dám lấy nó nữa, cũng chỉ vì bà nọ ghen dữ quá.

Tóm lại, bà-gia mà ở chung với nàng dâu, thế nào rồi cũng không khỏi sanh rầy, người đàn ông có thiện-xử thì lại phải bình mẹ bỏ vợ như ông Nguyễn-dăng-Tuấn, làm thế nào bên tình bên hiếu cho lưỡng toàn được? Muốn cho lưỡng toàn, chỉ có một nước ở riêng ra như vua Thuấn.

Ở riêng ra thì được, nhưng lại còn tùy theo cảnh nhà nữa. Như nhà con một, nếu người con ở riêng ra thì cha mẹ già yếu trông-cây vào ai? Theo xã-hội bên Tây, mỗi người đều độc-lập về kinh-tế, sự ấy không thành ra vấn-đề. Song ở xứ ta đây, trong một gia-tộc còn phải nhờ lẫn nhau mà sống, cho nên khi bàn tới vấn-đề này lại phải động đến vấn-đề kinh-tế, xin sẽ nói trong một bài khác.

PHAN KHÔI

Bốn-báo có tiếp được rất nhiều thư của các bạn độc-giả gửi lại hỏi thăm cuộc xđ số Quí-hóa chừng nào mới xđ? Vậy xin trả lời chung cho các bạn hay rằng cuộc xđ số ấy, trước đã định vào ngày 1er Juillet 1931 thì xđ, nhưng đến ngày ấy giấy số bán chưa hết, nên ban Ủy-viên phải đình lại ít lâu, chưa chắc là đến ngày nào.

Xin độc-giả hãy nán chờ, khi nào xđ, bốn-báo sẽ báo tin cho liệt vị biết.

# CHẾ-ĐỘ ĐA-THÊ

Mới đây, ở bên Pháp có xảy ra việc một người nấu bếp hai vợ bị ra tòa và bị tù-tội, làm cho vài tờ báo Paris phải bàn đến chế-độ đa-thê và gia-tộc Âu-châu.

Câu chuyện cũng tầm-thường. Một người nấu bếp bị xe ô-tô chạm phải vào nhà thương. Người ta xét giấy tờ của anh, tìm được tên người vợ, tin về cho vợ anh đến thăm. Chẳng dè anh chàng còn một vợ nữa, cưới trước, được giấy chánh tay anh ta viết, cũng đến nhà thương thăm chồng! Hai bà gặp nhau, hóa ra sự vô-lỡ! Thì ra, anh nọ lên vợ cưới trước mà cưới thêm một người nữa, rồi từ đó thì ban ngày ở với chị này, ban đêm hầu chị khác! Tưởng trong thế-gian không còn anh chồng nào sốt sắng với vợ hơn anh này! Giả sử không có cái nạn ô-tô vô-lỗi kia, thì dễ thương cái gia-đình kỳ-dị ấy vẫn được đầm-thấm hơn bao nhiêu cái gia-đình khác!

Việc đàn-ông nhiều vợ ở xứ Đông-dương (và Á-đông) là một việc thường, luật-pháp công-nhận cho đàn-ông có quyền cưới nhiều vợ, song ở Pháp (và ở Âu-châu), thì nó là một cái « tội ». Bởi thế nên tòa đã kêu án cái anh đầu bếp ấy 8 ngày tù và 500 quan tiền và.

Chẳng biết các quan tòa khi « xử » anh hai vợ nọ có khỏi cưới thêm hay không? Có lẽ phần nhiều các ông trong tòa không khỏi nhớ đến những « tình », những « ngãi », những « gia-đình » bất hợp-pháp của các ông chứ chẳng không... Ai còn là gì người Âu-châu, và xã-hội Âu-châu, mà tin ở cái chế-độ « độc phu, độc phụ » của họ nữa! Ở cái xứ đàn-bà còn bị kém quyền, bị thất-thế, thì cái chế-độ độc-thê chỉ là chuyện giả-dối mà thôi. (1)

Trong chị em, đừng có ai vừa mới nghe tôi bảo thế mà độc miệng vu cho tôi là kẻ xưng-tung công-đức của chế-độ đa-thê! Không! Tôi chỉ muốn nói rằng: Âu-châu, như ngày nay (Anh, Pháp, Đức, v.v.) chưa phải là nơi thật-hành được chế-độ một chồng một vợ! Bao giờ chế-độ kinh-lẽ và chánh-trị còn giữ những giai-cấp như ngày nay; bao giờ đàn-ông còn được lắm đặc-quyền đối với đàn-bà (luật hộ nước Pháp định rằng vợ phải vâng lệnh chồng), thì câu một vợ một chồng là câu nói dối. (2)

Bây giờ đây từ xứ Thổ-nhĩ-kỳ trở qua Á-đông có một luồng gió nữ-quyền rất mạnh: đàn-bà đòi

quyền sống-còn và quyền yêu-thương, không chịu làm hầu làm thiếp của đàn-ông nữa. Thế là rất phải: thế là một sự tấn-bộ cho đàn-bà! Thế là một cái điếm hay! Song ta phải hiểu vì sao mà có cái phong-trào này; và đến bao giờ thì ta mới được hẳn.

Chế-độ đa-thê dính với chế-độ đại-gia-tộc và chế-độ nông-nghiệp. Hồi mà người ta chỉ sống về nông-nghiệp mà thôi, và dòng họ đông-đúc sống dưới quyền của một người tộc-trưởng, thì đàn-bà là một món đồ-vật: Nó là của riêng của đàn ông (lúc như con trâu, cái cày, cái cuốc vậy).

Kịp tới chế-độ kỹ-nghệ, chế-độ tư-bổn, thì người nhà-quê không còn thể nào chỉ sống về nghề nông, và những công-nghệ nhỏ (làm bằng tay) nặng. Bây giờ họ lìa « quê » ra thành-thị « làm công » cho nhà tư-bổn: Cái đại-gia-tộc vì đó mà mẻ ra, vì đó mà chia manh-múngh thành tiểu-gia-đình.

Tiểu-gia-đình là gì? Là một chồng, một vợ và con nhỏ. Cứ xem những phố-xá nhà cửa nghề-nghiệp trong Nam-kỳ, (là nơi tiên-lấn nhất về đường kinh-tế và chánh-trị) ta đủ biết rằng: Chế-độ đa-thê không sao trường-cửu đứng trong xã-hội tư-bổn.

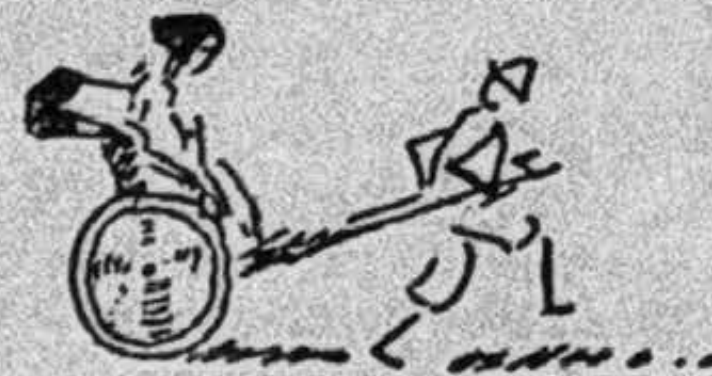
Ta cũng nhận một điều này nữa: đàn-bà đã sút được cái dây xiềng đại-gia-tộc; đã ra làm công cho chánh-phủ và nhà tư-bổn như đàn-ông, đã không còn làm nô-lệ cho cha, anh và chồng trên miếng đất của « tởn-phụ lưu-lai », tự-nhiên là họ hiểu phẩm-giá của họ hơn, không chịu cái phận hầu-thiếp nhọc nhằn nữa.

Chị em Annam cứ phân-đoái cái chế-độ đa-thê đi. Vì nó làm hèn cho phẩm-giá đàn-bà!

NGUYỄN-THỊ BẠCH-MINH

(1) Ở Mỹ ngày nay sự ly-dị nhiều, thường và mau, cho đến đôi tựa hồ như người Mỹ quay đầu trở lại cái chế-độ đa-thê.

(2) Chẳng những luật hộ của Pháp định rằng đàn-bà phải « vâng lệnh chồng », kể về đường chánh-trị đàn-bà Pháp không có quyền chi hết. Luật do nơi đàn-ông làm, (vì đàn-bà không được ứng-cử và bầu-phieu để vào nghị-viên) hóa ra nửa phần trong xã-hội là đàn-bà cúi đầu tuân mạng nửa phần khác là đàn-ông. Ở hầu hết các xứ trong hoàn-cầu, đàn-bà cũng bị một cái số-phận như thế.



## PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN Ở' NGOẠI-QUỐC

# NÓI CHUYỆN VỀ DÂN THANH-HẢI Ở NƯỚC TÀU

“Thanh-hải” tên một cái hồ lớn nhất ở miền Tây-tạng nước Tàu. Người ta đã lấy tên ấy đặt cho một cái châu-thành ở trên hồ.

Thanh-hải ở vào nơi hẻo lánh, đường giao thông không được tiện lợi, nên còn nhiều người chưa biết đến.

Nhơn-số ở Thanh-hải, không biết đích xác là bao nhiêu, vì nhiều giống người: như người Tây-tạng, Tân-cương, Tàu, Mông-cổ và thổ-dân ở lộn xộn với nhau.

Sân-vật Thanh-hải có nhiều lắm.

Vì Thanh-hải có nhiều giống người ở lộn lộn, nên phong tục, tập-quán và tôn-giáo có nhiều chỗ giống nhau, song có lắm chỗ lại khác hẳn nhau.

Thế lực người Tây-tạng ở Thanh-hải mạnh hơn cả.

Tôn-giáo.— Dân Thanh-hải theo Phật-giáo một số đông. Người theo Phật-giáo chia làm hai hạng: hạng tu tại chùa và hạng tu tại gia.

Hạng tu tại gia phải đóng góp nặng nề lắm. Hằng năm họ phải sắm sửa y-phục và cung tiền ăn cho các vị sư tu-hành ở chùa. Việc ấy là việc bắt buộc của những người tu nhà, không ai có thể gì trút gánh nặng cho người khác được. Tiền họ kiếm được chỉ đủ dùng, còn bao nhiêu họ đem cúng vào chùa hết. Phải chịu đem đồng tiền mồ hôi nước mắt cúng cho nhà chùa, họ cũng tự lấy làm vui vẻ lắm, vì họ đang ước ao những cái cảnh sung sướng ở kiếp tái-sanh.

Mỗi buổi sáng, họ đốt nhang ngoài lều mà niệm Phật. Những tiếng niệm Phật thông dụng là: “u, ma, ni, pa, mi, bu” cũng như những tiếng: “nam mô a di đà phật” của người mình.

Ngoài những tiếng ấy các sãi chùa còn tụng những câu kinh văn-văn.

Những tiếng “u, ma, ni, pa, mi, bu” còn là những tiếng mà già trẻ lớn bé tụng suốt ngày, có khi trong lúc nói chuyện họ cũng chêm vào.

Trong lúc tụng kinh, họ lần tràng hạt. Mỗi tràng có 108 hạt trai. Cứ lần một hạt lại tụng một câu kinh.

Muốn tỏ lòng sùng bái Phật, nên ngoài việc qui trước tượng Phật niệm kinh, họ còn đi chung quanh chùa nữa. Cũng có người vì lòng mộ đạo quá bỏ cả công việc nhà đi tới núi Tây-tạng, vừa đi vừa qui xuống đường tụng kinh. Mỗi lần đi như thế phải mất hai năm trường.

Những ngày rảnh rang, dân Thanh-hải mới su về nhà tụng kinh. Họ cho là mỗi lần tụng kinh “Yên” và kinh “Phúc” như thế, thì gia-đình họ được yên ổn.

Hằng năm, họ mở ra một tiệc trà thường-niên, đãi các sư chùa. Mỗi tiệc trà cũng mất vài trăm đồng.

Còn một hạng người đi tu, tiếng thổ dân gọi là “Phương”. Họ để tóc thiệt dài, lấy lông trĩu đen, kết bím lùn với tóc. Họ cũng lấy vợ và đẻ con như người thường. Sách kinh của họ khác hẳn những sách kinh của bọn sư và sãi nói trên kia. Họ ăn trong núi sâu hang thâm. Đêm đêm họ tụng kinh thật to. Khi tụng kinh, họ đánh trống và đánh chuông. Đọc đến chặng nào hay, họ lấy cái tù-và làm búng xương cánh tay người, thổi ra những tiếng “ù, ù” nghe thê-thảm lắm. Họ lấy sợ người làm tràng hạt.

Sau khi ở trong núi vài năm, người nào đã luyện được pháp-thuật rồi mới về. Lúc ấy họ đủ sức giữ gia-đình họ, đối với các loài ma quỷ. Họ có thể niệm chú làm hại người khác, hoặc là làm mưa, cản bão được.

Người Tây-tạng ở Thanh-hải chỉ để một đứa con trai ở nhà nối giống, cũng có người chỉ để con gái ở nhà, còn bao nhiêu con trai lớn độ 4 hay 5 tuổi, họ đều cho đi làm tiểu trong chùa hết.

Nhà sư nhận các tiểu ấy phần nhiều là người trong họ và là chủ bác cả. Tính trong ruột thịt mà ngoài là thầy trò.

Cha mẹ cho con đi làm tiểu chùa cũng phải nuôi ăn và sắm mặc cho chúng.

« Phật sống » ở đây không có thiếu gì. Theo họ nói, các vị Phật sống ấy kiếp trước cũng đã là Phật sống rồi.

Khi một vị « Phật sống » chết đi, họ tìm một đứa trẻ thông minh, nếu đứa trẻ ấy có thể nhận biết được đồ vật của vị « Phật sống » quá-vãng đã dùng, thì họ cho ấy là vị Phật sống kia tái-sanh. Họ rước đứa trẻ ấy vào chùa cho học kinh. Nhà nào có con được làm Phật sống, thì lấy làm sung sướng vui mừng lắm, vì đó là một cái hạnh-phúc vô song của họ.

Người Tây-tạng kính trọng Phật sống lắm. Người nào được rờ chơn vị Phật sống là điều vẻ vang nhất đời. Phật-giáo ở đây chia làm hai phái, phái vàng và phái đỏ.

Tiếng nói.— Tiếng nói ở Thanh-hải là tiếng Tây-tạng, gần giống tiếng Á-rập và tiếng Mông-cổ. Tiếng thường nói khác với tiếng viết thành chữ, cũng như tiếng dùng trong văn-học với tiếng nói thường của dân.

Chánh-trị.— Các chức lớn nhất của người Tây-tạng là chức Hoàng, chức Quận, rồi đến chức « Thiên Bảo-Phủ ». Khi các viên chức ấy có việc, thì nhân-dân phải cống-hiến bò, trư, dê, ngựa, lông thú và các đồ hữu dụng khác. Họ tuân lời và biết kính sợ mấy người có chức ấy. Vì vậy nên các chức Hoàng, Quận, Thiên-Bảo-Phủ, có lắm anh trở nên tiền muôn bạc vạn trong tay. Người Tây-tạng yêu mến nhất là người có tài hùng biện. Nếu người nào, ở chỗ công-chúng, diễn-thuyết hùng hồn, cảm động, họ sẽ bầu ngay làm chức Thiên-Bảo-Phủ, rồi lần lần lên chức Quận chức Hoàng. Còn thổ-dân cũng có người đứng đầu gọi là « Tú-sĩ ». Chức Tú-sĩ cũng được thổ-dân kính trọng lắm.

Người Tây-tạng và thổ-dân ở Thanh-hải không ưa ngọt, vì vậy có người đã nói : « Đối với họ, ba lời nói ngọt không bằng một cây roi dóc. »

Cách sanh-hoạt.— Người Tây-tạng là giống người không có chỗ ở nhất định, họ tìm các nơi có nước có cỏ mà ở. Thường họ nay đây mai đó luôn luôn.

Tìm được chỗ vừa ý, họ căng lều để ở. Lều của họ rộng, và làm bằng da bò. Trên nóc lều có lỗ hũng, giữa lều có lỗ sưởi. Lều họ làm cách nhau

độ vài thước. Đồ dùng thường đựng trong các túi da, xếp chung quanh lều. Chỗ nào hở mà gió lọt qua được, thì họ lấy phần bò trét kín. Nồi ấm soon chảo để ngay chỗ cửa vào gần bếp, cạnh đồng phân súc-vật.

Lều chia làm hai ngăn, một ngăn cho đàn ông, một ngăn cho đàn bà. Khách đàn ông đến chơi đàn ông tiếp, khách đàn bà đến chơi đàn bà tiếp. Vợ chồng thường không ngủ chung giường. Họ cho sự ngủ chung giường với nhau của đôi vợ chồng là sự xấu hổ. Tuy có lều, nhưng họ thích ngủ ngoài lều hơn ; mùa nóng hay mùa lạnh cũng vậy. Họ ngủ ngoài lều có hai điều tiện, một là dễ trông súc vật hai là ở ngoài rộng rãi hơn.

Những ngày tuyết xuống, thường có những đồng tuyết trắng, có một lỗ thủng từ trong ra. Đây, những người ngủ ngoài lều bị tuyết che kín, chỉ còn có chỗ hơi thở đi ra là nhờ có cái lỗ ấy vậy.

Mỗi một làng có chừng mười nhà. Người trong một làng thân thiết với nhau lắm. Khi nhân rảnh, hội hiệp nhau cả ở ngoài lều để trò chuyện với nhau. Họ giúp đỡ nhau trong khi tật bệnh.

Khi súc vật của họ ăn hết cỏ ở chung quanh chỗ họ ở, thì họ chọn ngày dời đi ở nơi khác. Khi ra đi, họ chia làm ba toán : toán thứ nhất là đàn bà cỡi ngựa, cầm thương, coi oai-phong lắm ; toán thứ hai chở đồ đạc và mọi vật ; toán thứ ba là súc vật và đàn ông. Đàn bà đến chỗ định ở trước ba bốn ngày để sửa soạn, thức ăn cho người vật đến sau.

Công việc của đàn bà họ là chăm nom súc vật. Sáng sớm dậy ăn cơm uống nước xong họ lừa súc vật vào núi cho ăn cỏ. Con gái độ 7 hay 8 tuổi, cũng theo mẹ đi. Họ đi chơi, xem non nước, hoặc ngồi nghĩ trên bãi cỏ, hoặc hát, hoặc nhảy múa cho đến khi sắp lặn mặt trời họ mới đuổi súc vật về. Về đến lều, họ nặn sữa bò và chăm nom các vật nhỏ.

Người đàn bà nào không đi chăn súc vật, thì ở nhà lo phơi phân, gánh nước, kéo chỉ v. v. v.

Trẻ con chưa đến 15 tuổi, và ông già quá 60 tuổi, thì chỉ ngày tháng đông dài ăn chơi.

Còn người lớn lo việc trong làng hay là đem các vật hữu-dụng vào địa-phần nước Tàu đổi lấy thuốc, rượu, vải, v. v. v. Ngoài ra, họ giữ việc trộm cướp, đánh nhau. Đàn ông ở nhà phải may và quần áo. Quần áo của đàn bà do tay đàn ông may hết.

Đàn ông thích hội họp lắm. Mỗi lần hội họp, già trẻ lớn nhỏ theo thứ tự mà ngồi. Trước mặt mỗi người có một tô rượu. Họ vừa nghe diễn-thuyết, vừa uống rượu. Người diễn-thuyết phải nói về vấn đề phổ-thông và hùng hồn. Nếu người nào đã nói

minh bạch được vấn-đề gì, thì mọi người ngồi yên nghe. Nếu nói sai, sẽ có một người khác đứng dậy bẻ những chỗ sai lầm. Họ bẻ thì bẻ, nhưng không phải vì lòng ích kỷ hay vì đang phái gì cả.

Việc gì đã được mọi người bằng lòng là họ thi-hành ngay, không ngần ngại gì. Còn như hội họp và diễn-thuyết có nhiều thứ : hoặc vì việc hôn-nhân, hoặc vì việc tang-ma v. v. v.

Khi diễn-thuyết về việc gì họ làm các điệu bộ, vui, buồn, thương-xót, mừng rỡ, tỏ rõ cái cảm tình của họ đối với việc ấy.

Thời-tiết ở Thanh-hải lạnh lắm, quanh năm có tuyết luôn, nên quần áo đều may bằng lông súc-vật cả. Người thường mặc áo lông dài, người giàu mặc áo lông ngắn, và nhẹ, cùng các thứ vải của người Tây-phương.

Họ ưa nhất là màu tím và màu vàng. Cũng có khi họ dùng màu xanh và màu đen. Còn màu xám và màu trắng là hai màu cấm hẳn. Áo của đàn ông và đàn bà khác nhau lắm. Áo đàn ông cổ cao, tay dài tới đất và rộng vô cùng, mỗi khi cỡi ra họ có thể làm mền đắp được. Áo không có khuy, đang trước và đang sau vén quá đầu gối, có dây lưng giữ chặt. Hai chỗ áo vén lên đó, họ dùng làm túi. Quần đùi mặc quanh năm không thay. Mùa nực họ đi đất, mùa lạnh đi giày cao ống bằng da. Áo họ làm bằng lông tru, và lông cáo.

Áo đàn bà có hai tay ngắn và chặt. Họ chỉ mặc áo ngoài không có áo trong mà cũng không mặc quần. Tóc họ kết thành bím, hai ba tháng mới chải gỡ một lần. Khi chải tóc ít ra cũng mất một ngày, vì tóc dính kết cả với nhau. Đàn bà họ suốt đời không tắm. Họ rửa mặt bằng một chén nước và cũng chỉ lau qua loa thôi. Họ ưa đeo đồ nữ-trang.

Họ đeo một chiếc « giải » rộng độ mười phân tây, dài tới gót. Trên chiếc « giải » ấy họ đính các đồ bạc và mặt đá. Người nghèo, đính các đồng tiền đồng vào. Bông tai lớn bằng vòng đeo tay của ta, và thông xuống tới vai.

Đàn ông và đàn bà đều ưa để hở tay mặt. Khi trời thật nóng, thì họ cởi trần.

Thức ăn họ thường dùng là thịt tru và thịt bò, còn thịt heo không bao giờ họ dám ăn đến. Họ thường ăn thịt sống, hay có nấu thì cũng nấu chín vừa vừa thôi. Bánh làm bằng các thứ ngũ-cốc đem nhào ra và trộn với sữa.

Đến bữa ăn, đàn ông, đàn bà, con trẻ ngồi chung quanh lò sưởi, rồi người già-trưởng gấp bỏ vào chén mỗi người một miếng bánh sữa và rót một ít nước trà. Họ vừa ăn vừa nói chuyện tới 2 giờ đồng hồ. Khi chén đã hết, thì người già-trưởng

lại bỏ vào tay mỗi người một miếng bánh sữa với ít bột, rồi họ nghiêng nhõ ra và cho lần vào miệng mà ăn. Một ngày họ ăn nhiều bữa, không có chừng đo lường cả. Khi có khách đến chơi, họ cũng mời ăn. Tiệc đãi khách dùng các thứ bánh đem ở địa-phần nước Tàu qua, và một chén nước dùng thịt. Trước khi đi ngủ họ cũng ăn.

Người đàn bà Thanh-hải coi sự có chữa là một sự thường, không phải lo nghĩ gì hết. Lúc có chữa, họ làm việc như thường, vì thế nên cách sanh đẻ của họ giản tiện và dễ dàng lắm. Thường khi, đang lúc chần súc-vật, họ đẻ con ở trong rừng. Họ bồng con vào lòng mà về. Nếu khi họ đẻ con, có giống vật khác cũng đẻ con, họ bồng cả hai đứa hai-nhi, người với vật, ôm vào lòng đem về lều.

Họ kể con khóc, mỗi ngày cho con bú hai hoặc ba lần. Ngoài việc cho con bú, họ không trông nom đến con. Đứa trẻ đã lớn, họ cột vào chum lều cùng với vật, và thường khi họ có thói quen, cho con trẻ nằm cạnh con vật.

Đứa trẻ lên mười tuổi, nếu là con gái thì theo mẹ làm việc, nếu là con trai, thì không phải làm việc cho tới lúc 15, 16 tuổi. Ngoài việc dạy hát, họ không dạy con điều gì khác, họ để tự-nhiên cho chúng nó tự biết lấy mà thôi.

Vũ LONG-VÂN (Fort-Bayard).

## Cải-chánh

Trong bài « Tổng nhạo với phụ nữ » của tôi đăng số trước có dẫn câu sách « Thực sắc tánh dã » mà đã vô-ý chưa lầm. Câu ấy tuy ở trong sách Mạnh-tử mà là lời Cáo-tử nói chứ không phải lời Mạnh-tử nói.

Tuy vậy, Mạnh-tử hình như cũng đã thừa-nhận câu ấy là phải. Vì Cáo-tử nói : « Thực sắc tánh dã ; nhân nội dã, nghĩa ngoại dã ; » mà Mạnh-tử chỉ bẻ câu « nhân nội nghĩa ngoại » mà thôi, còn câu « thực sắc tánh dã » thì không hề nói tới. Không nói tới, ta có thể cho là đã thừa-nhận.

Ở thiên Tận-tâm Mạnh-tử có nói : « Hình sắc thiên tánh ; » lại nói tiếp : « duy thành-nhân nhiên hậu khả dĩ tiến hình. » Cứ như ý câu này thì càng tin được rằng Mạnh-tử đã thừa-nhận lời của Cáo-tử trên kia rồi vậy. — P. K.

# VAI NGŨ-SŨ TRÊN ĐÀN-VĂN

(Tiếp theo P. N. T. V. số 89, 91)

7.— Trong bài diễn-văn của ông kia đọc tại một bữa tiệc tiên-hành, có dùng chữ *đĩ hà nhứt thể*. Chữ *đĩ* ấy dùng sai.

*Đĩ hà nhứt thể* đã thành như một cái thành-ngữ (*expression*) trong tiếng ta, đầu đầu cũng thấy người ta dùng đến, cho tới những đàn-bà nơi thôn-quê cũng nói đến luôn. Trong khi họ dùng cái thành-ngữ ấy, thường thường họ hiểu nghĩa là: Gặp một việc gì mà mình đối-phó ai nấy một cách ngang nhau, không phân biệt gì hết.

Hiểu nghĩa như vậy thì cũng được, nhưng nói ra tiếng thì sai. Nguyên cái thành-ngữ này là do ở chữ Hán mà ra, viết là 一體 phải đọc là *nhĩ hà nhứt thể*.

*Nhĩ* nghĩa là gần; *hà* nghĩa là xa. Xa gần chỉ cũng một thể cả; Chữ *thể* ấy là thân-thể, là tư-thể, tức hai tay hai chân của người ta. Xa gần chỉ cũng một thể, vốn chỉ nghĩa ông vua đời xưa coi dân-chúng kẻ xa người gần đều như cái tay cái chân trong một thân-thể, cũng có ý như nói: «Nhứt thị đồng nhân» (一視同仁) vậy. Nhưng lần lần dùng rộng nghĩa ra, cho là «xa gần in nhau không phân biệt» cũng thông.

Song chữ *đĩ* mà người ta thường nói sai đó, từ nay nên sửa lại là *nhĩ* để cho đúng với câu chữ Hán, hễ ai biết chữ Hán thì nghe hiểu liền.

8.— Thấy ông chủ-nhiệm P. N. T. V. nói thường ngày tiếp được những bức thư của độc-giã gửi đến, hoặc mua báo, hoặc nói chuyện gì, khi nói đến Phụ-nữ Tân-văn, có nhiều bức xưng là «bồn-báo». Sự xưng hô ấy thật

là sai-lầm quá; sai là vì chữ *bồn* (bồn, 本), ngoài Bắc đọc là *bân*.)

Chữ *bồn*, khi nào nói về mình, hoặc cái gì thuộc về mình mới dùng được. Như ông quan xưng mình là *bồn-chức*; người trong hội nào xưng cái hội của họ là *bồn-hội* v. v... Mà khi xưng như vậy đều là đối với người ngoài.

Vậy, *bồn-quán* hay *bồn-báo* đều là tiếng của người trong một nhà báo nào đối với người ngoài mà xưng cái báo của mình.

Cũng có khi đối với người nào hoặc đoàn-thể nào, hay là đối với cái gì thuộc về đoàn-thể nào mà cũng dùng chữ *bồn* được. Nhưng khi ấy thì chữ *bồn* lại thành ra nghĩa khác.

Vậy như nói: *bồn-thân* ông chủ nhiệm P. N. T. V. phải làm lấy công việc quản-lý; hay là nói: đồ người Nhứt-bồn ăn dùng hằng ngày phần nhiều là do người *bồn-xử* chế tạo ra. Hai chữ *bồn* đó tuy không nói về mình hoặc cái gì thuộc về mình, nhưng dùng như vậy không sai, là vì nó có nghĩa khác với chữ *bồn* nói trên kia.

Đem so với tiếng Pháp thì chữ *bồn* trên như là tiếng *adjectifs possessifs*: *mon, ma, notre, nos*; còn chữ *bồn* về nghĩa dưới thì tùy có chữ gì theo sau nó mà khác: chữ *bồn-thân* đó giống như chữ *lui-même*; chữ *bồn-xử* đó giống như chữ *indigène* hay *autochtone*.

Vậy người ngoài gửi thư đến một nhà báo hay một hiệu buôn

nào thì phải xưng nhà báo hay là hiệu buôn ấy bằng chữ gì? Xin trả lời rằng: Cứ theo như thói thường, người ta xưng bằng *quí báo* hoặc *quí-quán* cùng *quí hiệu*. Chữ *quí* dùng để xưng cái gì của người khác trong khi mình đối với người ấy mà nói, hàm có ý tôn-trọng vậy.

C. D.

## Xin chư quý Độc-giã nhớ cho:

*Bồn-báo* có tiếp được nhiều bức thư của *quí-vị* mua báo, kêu nài sự trẻ nãi, hoặc hỏi thăm điều này việc nọ mà *quí vị* quên viết rõ tên họ, hoặc có viết tên mà không viết chỗ ở, hoặc có đề chỗ ở, mà chỉ đề tên làng không, chớ không có đề tỉnh hạt nào hết.

Có vị viết tới đôi ba cái thư mà lần nào cũng chỉ ký một cái tên thảo mà thôi chớ không đề rõ ràng là ai, ở đâu.

Có vị có viết tên và chỗ ở mà lại viết ngoài bao thư chớ không viết trong thư.

Những điều thiếu sót như vậy rất là bất tiện cho sự giao thiệp về thư từ, đã tốn hao lại thêm mất ngày giờ.

*Bồn-báo* có lời nhắc, xin *quí-vị* nhớ giùm, mỗi khi viết thư xong, nhớ đề tên và chỗ ở cho rõ; nhứt là tên tỉnh của *quí vị* ở; vì số độc-giã của *bồn-báo* kể có mấy ngàn và mỗi ngày tiếp được có đôi ba trăm cái thư, nếu không đề rõ thì không thể gì biết định mà tra xét hoặc trả lời những điều của *quí-vị* hỏi.

P. N. T. V.



# DÀN BÀ QUÁI LẠ TRÊN ĐỜI

CÔ VIOLETTA KHÔNG TAY KHÔNG CHỤN.  
MỤ ADRIENNE MỘC RÊU GHÊ GỖM.



Người ta sanh ra trên đời, cần có cặp cẳng để đi chỗ nọ chỗ kia, cần có hai tay để làm việc này việc khác. Đi và làm là gốc cho sự sống của đời người ta vậy.

Ta thử nghĩ coi: một người gãy tay cụt cẳng, có phải là người tàn-tật không? Nếu người tàn-tật, mà không có người nuôi nấng bao-bọc cho, thì làm sao mà ăn, có phải là đến nước ăn mày xin, sống khổ sống cực không? Vậy thì đủ biết hai cái cơ-thể của tạo-hóa nặn ra cho người, là tay và chun, để đi kiếm việc mà làm, làm việc mới có ăn, thế mà rủi thiếu nó đi, thì đời người thật là vô-dụng và khổ não cho sự sống lắm.

Người nào cụt một tay hay là gãy một cẳng mà thôi, đã thấy nguy thấy khổ rồi, tới người cụt cả tay chun, thì còn nói làm chi nữa. Người vô phước đến thế, không những là khó sống được mà thôi, lại cũng là một cái vật tàn-phế và vô-dụng hết cả chỗ nói. Ấy vậy mà có người đàn-bà cụt cả hai tay hai chun, chỉ còn tro trọi có cái đầu và cái mình, ngó như khúc cây, mà vẫn sống như thường, lại còn làm giàu bạc ngàn bạc muôn, nuôi cả một cái gia-đình toàn người mạnh chun khoẻ tay là khác nữa. Thật là cái quái-vật.

Người đàn-bà ấy là cô Luzzy Wagner, mới 20 tuổi, người nước Áo, và có nhan-sắc tuyệt-trần,



Cô Violetta.

như bức hình độc-giã thấy đó. Có cô cái tục-danh là *Violetta*, và biệt hiệu là *Femme-tronc*, nghĩa là người đàn bà chỉ trơ có cái mình mà thôi.

Nhờ có cái kỳ-hình dị-tướng như thế, cho nên có người đứng bao, đem cô ra bày làm cái quái vật cho thiên-ha coi để lấy tiền. Người ta để cô lên trên một cái như cái đôn mà thường mỗi nhà để chậu kiền hay là đầu hình gì vậy. Những người trả tiền vào coi, có nói chuyện vui vẻ, là vì cô có học-thức rộng, kiến-văn nhiều,

lại được tánh tình hòa-nhã, ngôn ngữ có duyên, nên chỉ càng được những kẻ háo-kỳ ham tới coi lắm. Nhờ vậy mà mười năm nay, cô làm thứ vật lạ cho người ta thường-giám, mà cô làm nên giàu: một cái gia-đình cô, nào mẹ, nào em, nào bà con giống họ, đều sống nhờ vì cô cả.

Cô cũng ham đọc sách, đọc báo; có người vô coi, muốn xin chữ ký của cô để làm kỷ-niệm thì cô cũng cho. Có kẻ cụt tay, có thể viết bằng chun được, đang này cô không tay không chun, lấy gì mà viết? Nhưng cô viết được; cô ngâm cái viết vô miệng, mà viết chữ thật tốt, ai cũng phải khen.

Thuật chuyện cô *Violetta* như vậy rồi, bây giờ tôi đổ chị em biết rằng có thiệt cô *Violetta* cụt cả tay chun không?

Tôi nói rằng không!

Đó lại càng là chuyện quái-lạ hơn nữa.

Không, cô cũng có đủ hai chun hai tay nguyên lành như chị em và tôi đây vậy, nhưng có lẽ là vì vấn-đề sanh-nhai, cho nên cô tự làm khổ-hình, thành ra người chỉ còn tro trọi có cái đầu và cái mình như thế. Tự làm khổ-hình, không phải là tay chun đang nguyên-vẹn hẳn hoi, mà cô cưa cô chặt đi ở đâu; cô chỉ khéo bó khéo xếp lại đó thôi.

## PHU NU TAN VAN

Chuyện ấy là một chuyện bí mật, mười năm nay gia đình cô và người chủ bao (Manager) của cô là M. Otto Binenthal vẫn giữ kín, không có ai hay. Nhưng đầu năm nay, có một nhà báo dò xét tò mò, mới hỏi ra được sự thật, và chính M. Otto Binenthal mà ở nước Áo, người ta gọi là « anh lái-buôn quai-vật » (Marchand de phénomènes) cũng đã thú-nhận rồi.



Số là từ hồi chín mươi tuổi, cô đã muốn tự tạo cho mình thành ra cái quai-vật, cho nên đã chịu khổ khác mà tập bó chun bó tay lại. Bó hoài thành quen, sau chỉ có đầu và mình là lớn như người thường, còn tay chun thì teo lại như chun tay con nít, nên chỉ dễ giấu lấm. Té ra mười năm trời nay, ngày nào như ngày nấy, chỉ có tới mới tháo ra để đi ngủ thôi, còn thì mỗi sáng có dây, liền bó chun tay lại cho thành ra Femme-tronc để ra ngồi trên cái đôn cho thiên-hạ vô coi. Cách bó như

vậy : hai chun xếp lại ở dưới dít, có một sợi dây nịt, cột lại thật chặt ; còn hai cánh tay thì xếp lại trước vú, cũng có sợi dây thông từ trên cổ xuống mà ghi chặt cứng lại. Có vậy đó mà cô thành ra người cụt cả tay chun, mười năm trời làm quai-vật cho người ta coi, mà hốt tiền ngàn bạc muốn vậy.

Tôi nghĩ nếu từ lúc nhỏ, ai bày cho cô làm như thế, thật là ác-độc bất-nhơn ; hay nếu thiệt vì sự sanh-nhai mà cô tự buộc khổ-hình cách ấy, thật đáng thương hại.

Nhơn dịp thuật chuyện cô Violetta, lại nhớ năm ngoài, có một người đàn bà ta ở Nam-định, vì nhơn duyên trặc trở mà phát điên, rồi lấy dao tự chặt tay chun mình đi, cũng gần thành ra cái quai-vật Violetta. Coi tấm hình in bên đây, thật đáng ghê sợ.

Không biết từ đó tới giờ, người đàn-bà vô phước ấy còn sống hay là chết rồi.

Độc-giã chắc còn nhớ trong số báo 84, ra ngày 28 Mai, tôi đã thuật lời của một nhà y-học Tàu ở Hương-cảng giải nghĩa vì sao đàn bà lại có người mọc râu.

Theo như nhà y-sĩ ấy, thì do ở máu mà ra. Đàn ông mọc râu, cũng như là đàn bà kinh-nguyệt, đều là máu xấu máu dư ở trong mình người ta kiếm đường tháo ra cũ. Ở đàn ông, thì máu theo khí mà đi lên, do mạch « xung » và mạch « nhâm » vòng quanh ra mép và cằm mà mọc ra râu. Còn ở đàn bà, thì thuận đi xuống, cho nên mỗi tháng nó đi xuống mà tiết ra, thành ra kinh-nguyệt. Bởi vậy, hễ người đàn bà không có kinh-nguyệt thì tất nhiên là dư huyết trong mình vận lên mà mọc râu như đàn ông.

Sự nghiên-cứu của nhà y-học Tàu, tôi không hiểu rằng có chắc

dùng với sanh-lý-học hay không? Thứ nhất là không biết chỉ đàn bà trong chuyện tôi nói đây và có hình in đó, chỉ ta có bề kinh-nguyệt hay không, mà râu mọc ra chằm ngoàm, ngó như hàm râu của ông Toàn-quyền Varenne ta hồi trước vậy.

Ấy là mu Adrienne người ở Budapest, kinh-thành nước Hung-gi (Hongrie).



Mu năm nay vào khoảng trên 30 tuổi, mọc râu đã lâu năm rồi, và nhờ có bộ râu đó mà mu cũng đem mình làm cái vật lạ cho thiên hạ coi để kiếm ăn, hình như mu kiếm ăn cũng khá, và lại có chồng tử-tế sang-trọng nữa.

Ở xã-hội Âu Mỹ, người ta chỉ sợ ra đời, không có cái tài gì xuất chúng hay là cái lạ gì hơn người mà thôi, chứ nếu có thì chẳng lo gì là không sung sướng giàu có. Tức như mu Adrienne có bộ râu bó hàm đó. Tôi nghĩ trong xã-hội mình, nếu chị em ta có ai mọc râu như thế, thì chỉ có cách đóng cửa ngời nhà, chờ hươc ra đường sợ người ta cười chịu không nổi, và có lẽ chẳng ma nào cười mình, mà mình cũng chẳng có cơ-hội đem khoe bộ râu để làm giàu như mu Adrienne được đâu.

(Còn tiếp)

V. A.

## MÓN BÁNH

### BÁNH MEN ĐƯỜNG (khuấy)

6 chỉ hoài-sơn

1 chung mắt trâu nhân-nhuc

1 trái-táo

1 chung mắt trâu nước chanh

1 cục phèn phi

1 chén nước lạnh.

Mấy vị này để vô cái siêu, sắc lại còn bảy phần.

1 cân đường

4 trứng gà bóp cả về vỏ bỏ vô đường.

4 chung rượu thuốc sắc ở trên vô đường đánh cho thiệt nổi, để hai phần chén nước lạnh để xén đường cho thiệt tới. Xén rồi lược cho sạch vô trứng gà. Lấy một đá thao để trên lò, mức một muống đường để vô khuấy bằng chiếc đũa, khi khuấy phải khuấy một chiu chớ không dừng trở tới trở lui, nó hư bánh.

HUYỀN THỊ TUYẾT-HOÀ  
Longkiển—LONGXUYỀN.

### BÁNH MẬT ĐÀ

1 mut măng tằm-vong

1 cân bột năn

28 lượng đường

### CÁCH LÀM :

Măng lột sạch vỏ, bỏ chút phèn chua vô luộc cho măng khỏi vàng. Luộc chín đem ra ngâm với nước lã, chờ nguội, lấy ra bào mỏng, xắt có sợi và vắt nước cho thiệt ráo. Lấy 8 lượng đường đổ vô một chung nước lã rồi bỏ măng vô xén như xén mứt, liệu chừng đường vừa dẻo thì lấy ra, dùng để đường tới lấm.

Để bột năn và 20 lượng đường vào chảo đồ thêm vô 2 chén



trứng-sào nước lã, rồi bắc lên lò, bỏ ít thang, và lấy đũa bếp mà khuấy cho đều, tới chừng nào bột có hơi trong và sền-sệt mới đồ măng có xén đường rồi vô.

Phải khuấy nữa, khuấy đến khi thấy bột trong và gai, khuấy không dính chảo nữa, thì lấy lá chuối lót trên tráng hay là mâm, rồi đổ bánh ra, cán cho bằng và lạng mặt thì được.

Mlle HỒNG-CHÂU  
Giadinh

### BÁNH BAO (Cách khác)

1 cân bột mì,

2 Muống bột cái.

Bột mì và bột cái cũ hai thứ nhồi chung với nước lạnh cho dẻo bao giờ nặn được thì thôi, lấy cái soon đặt bột vào đây rồi đây nấp lại để đến hôm sau cho bột nở ra. Nếu ngày hôm sau làm bánh thì phải nhồi bột hôm trước.

### NHÂN BÁNH

1 cân thịt nạc heo.

3 lượng nấm đông-cô.

2 củ hành tây.

Bằng ấy thứ đem băm nhỏ mà xào lẫn với nhau ; chín, nêm chút muối và đường cho vừa. Bánh ăn ngay thì không cần xào nhân để sống vậy mà nhồi vào bột cũng được.

Bột đem ra lại nhồi với chút nước tro trắng ở tiệm khách có bán ; nhồi khi nào cái hai miếng bột thấy có từng lỗ thì được.

Đoan đem cắt ra từng miếng bằng cái trứng vịt rồi nặn mỏng ra cho nhân vào giữa, nặn tròn lại đặt vào khuôn (khuôn phải thoa mỡ) không có khuôn nặn bằng tay cũng được, lót miếng giấy tròn xuống dưới rồi đặt vào quả hấp mà hấp.

### BÁNH ĐẬU XANH

1 cân bột đậu xanh.

2 cân đường cát trắng.

Bột đông cứng mỗi một bát bột thì 2 bát rượu nước lã, rồi đổ lần bột đường vào nước mà khuấy cho tan, lấy vải mỏng sạch mà lọc. Đoan đổ vào soon bắc lên bếp nấu cho đặc lại, khi nào thấy bánh chín trong thì cho vào vài giọt nước bông bưởi rồi đổ ra khuôn hay hộp biscuit để nguội cắt ra từng miếng vuông.

Mlle KIM-THANH  
Thakhek

### CƠM RƯỢU

1 lon nếp (1 litre).

1 su muối.

Nửa miếng men nấm nhỏ.

### CÁCH LÀM :

Trước hết vút nếp cho sạch, trộn muối vô cho đều, để ngâm một lát cho muối tan ra hết sẽ vút lại cho sạch, rồi đem xối nửa sống nửa chín. Đem ra xả nước lạnh cho hết nhựa, đoan đem xối lại cho thiệt chín.

Xối chín rồi trút ra cái nia, banh ra cho mỏng lớp. Men tốt nửa miếng tán cho nhỏ rắc lên mặt cho đều, để một lát coi chừng xối nguội sẽ úp sấp hai đầu xối lại ; rút từ miếng mà vô tròn. Đánh một chén nước muối để thấm trong tay mà vô cho khỏi dính. Xé lá chuối cuốn mấy viên làm một, sắp dựng đứng trong tượng hay trong thổ. Đây cho kín gió. Để hai ngày ăn được.

Mlle HỒNG-HOÀ (Hốcmôn)

## VẤN ĐỀ NUÔI EM NHỎ

(Bài thứ ba)

Chúng ta đã thấy rõ rằng trong khoảng chín mươi tháng đầu, tỉ lệ của em nhỏ không có thể dung nạp vật gì khác hơn là sữa.

Thuở giờ thì em nhỏ chỉ dùng sữa của người bảy lần đã cư mang mình; họa là một hai khi mẹ đi khỏi, mới bú « thép » đi, hoặc cô bác láng giềng. Song đời càng tiến hóa thì lắm lúc em nhỏ phải chịu người ở vú, nghĩa là người khác giống, sang khi-huyết qua cho. Thậm chí bây giờ em nhỏ dùng cho đến sữa của súc vật như loài bò, loài lừa, loài dê, loài ngựa. Mới đây nghe trong làng khoa-học đăng tin rằng sữa chó cũng có thể dùng cho con nít bú được nữa...

Trước khi luận đến sữa các thú, chúng ta hãy nói sữa của người ta trước đã.

Bắt đầu khi kết thai thì đã thấy hai cái vú của người thiếu-màu phát động. Vừa to vừa nặng, gân xanh nổi hiện ngoài da, cái vòng bao núm vú thâm lại, mấy hột xung quanh cái núm nổi cộm lên, còn cái núm vú thì càng ngày càng lớn. Vậy nên mấy cô mới có chồng cần đề ý những dấu nói trên đây. Hễ thấy vú biến đổi thế ấy lại gặp lúc kinh nguyệt bất, thêm biếng ăn, hay bợn dạ, thì chắc là thọ thai, nên đi lại quan thầy mà hỏi. Đường ấy mới không có đến đâu có thai mà không biết, rồi vì ơ hờ vô ý, để cho thai hư.

Có thai được ba bốn tháng thì nặn núm vú có sữa non (colostrum). Sữa non không được lỏng như sữa người vú em, lại có nhiều chất azote và loại kim-thạch



(sels minéraux) hơn. Nhưng so về chất đường và chất beurre thì kém hơn.

Sanh ra chừng vài ngày thì sữa căng. Sanh con ra thì qua ngày thứ hai hoặc thứ ba đã có sữa, còn sanh con so thì qua tới bốn ngày, có khi sáu ngày mới thấy sữa. Hai cái vú vừa cứng, vừa nặng vừa đau. Một hai khi hành nóng lạnh nữa.

Phải nên coi chừng, nóng lạnh lúc đó, thường là biểu-hiệu của bệnh tử-cung có mủ (Infection puerperale) chớ không phải sữa hành.

Nếu như người đàn bà cho con bú thì sữa non lẫn lẫn càng lỏng, bớt chất azote và loại sels minéraux, thêm chất đường (lactose) và chất beurre. Số sữa nặn trong khoảng 24 giờ nhiều ít tùy mỗi người. Thường thấy nặn một người được tới một litre hay 1 lít 200. Nghe nói có người cho được tới 3 litres. (Thế thì nhiều hơn bò bên xứ ta). Phân-giải theo hóa-học thì chất này chất kia nhiều ít tùy mỗi người. Song lấy số trung-bình thì nên nhớ rằng trong một litre sữa người có chừng :

70 grammes đường.  
35 grammes beurre.  
14 grammes chất caséine  
(cùng loại với trứng trắng trứng gà).

Nói là định chừng vậy thôi, chớ khó cho một số nhứt định được; vì sữa người đàn bà mới đẻ nhiều chất azote hơn sữa người đẻ được

bốn năm tháng. Đã vậy, cũng một người đàn bà, mà tùy theo lúc mới cho bú hay là cho bú một lúc lâu rồi; tùy theo cho bú lúc ban mai hay lúc trưa; tùy theo cái vú thì số cân lượng các chất lại mỗi khác.

Lúc mới bắt đầu cho bú thì có nhiều beurre. Sữa ban trưa có nhiều beurre và caséine hơn mấy lúc khác.

Sữa nặn trong cái vú teo hơn cái bên kia thì có nhiều beurre mà ít caséine hơn cái bên kia.

Vì vậy cho nên khi nào các bà có đem sữa nhờ thầy thuốc nghiệm xét cho, thì nên chỉ rành mình nặn sữa vào những lúc nào.

Ngoài phép hóa-học để phân giải sữa ra mà xem, thì phải xem bằng kính hiển-vi. Lúc thoát tiền đem xem thì có thể đoán trước được người đàn bà nào sẽ có sữa nhiều hay là sữa ít.

Ấy, đại lược sữa người là thế ấy; chúng ta cần nên biết mỗi khi đổi sữa cho em. Vì như em đương bú sữa người, lại sang qua bú sữa bò tươi, thì tất là cho em một thứ sữa lạt lẽo hơn, vậy chúng ta nên vì đó mà canh-cải cho sữa khỏi lạt bụng em.

Bài sau chúng tôi sẽ luận về cách người đàn bà nên cho bú thế nào.

MÔNG-ĐIỀM.

Quý khách có đến Cánh  
xin ghé lại nhà ngủ  
**Trung-Chau Lu-Quan**  
(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhứt, đẹp  
nhứt, kim-thời nhứt ở miền  
Hậu-giang.

Directeur: **ĐỒ-VĂN-Y**

## NHÂN BẠN THIÊN-HƯƠNG

Nhớ ngày nào cùng nhau gặp gỡ,  
Cùng tưởng rằng duyên nợ ba sinh.  
Đoạn trường thay, cuộc ái-tình,  
Trăm năm nào biết phận mình trước  
đâu!

Vì trẻ tạo cơ cầu quá dỗi,  
Hay bởi mình đã lỗi giờ sinh?  
Giấc nam-kha khéo bất bình;  
Nỗi lòng mình lại với mình mà thôi.  
Nghĩ thương hoa uổng đời son phấn,  
Nở đem hương mà giấn vũng lầy.  
Tưởng rằng nâng hứng trên tay,  
Hoa sao hoa khéo dọa đầy tấm thân.  
Năm canh tàn, tần ngần giấc điệp,  
Sầu khắc với ngàn kiếp hoa rơi!  
Hoa ơi! hoa cũng một đời,  
Ngậm ngùi có tưởng tới người  
thương hoa?

Dầu có thương cũng là đã lỡ,  
Chẳng trăm năm cũng đã vợ người.  
Hoa đã có chửa xuân rồi,  
Yêu nhau nên mới ngỏ lời khuyên

nhau.  
Khuyến nhau phải trước sau một dạ,  
Đạo xứng tùy chớ khá đơn sai.  
Dầu khi gió sớm mưa mai,  
Tấm lòng trinh-liệt chớ phai tặc

lòng!  
Khuôn tạo-hóa trong vòng phu phụ,  
Nếu nghĩ người nghĩa củ tình xưa,  
Nhưng khi ngồi dưới rèm thưa,  
Thấy nhau rằng bạn, là vừa lòng

nhau,  
Đôi lời tâm huyết trước sau...  
THU-TÂM.

## CHA KHUYÊN CON SỮA MÌNH

Con ơi, lóng tai nghe lời,  
Từ nay chớ có chơi bời hư thân.  
Đời người được mấy tuổi xuân,  
Quốc-gia hai chữ nhắc cân kỷ càng.  
Hãy trông các nước lân bang;  
Xiêm-la, Nhật-bổn ngang hàng đồng-minh.

Người ta có khác chỉ mình!  
Cùng tâm can ấy, cùng hình dạng kia.  
Hay gì mà áo râu ria?  
Con ơi, nghĩ lại kéo bia miệng đời!  
Bạn bè vượt biển xa khơi,  
Chen vai, thích cánh ở nơi học-đường.

Bao người du học xuất dương,



Còn con vẫn giữ thói thường như ai!  
Con ơi, « Hổ thi chí trai »,  
Mau mau tu tính kéo hoà nam-nhĩ!  
VŨ-ĐĂNG-NGHỊ.

## TÌNH

Bác cán nhọn-quả thứ mình,  
Buồng tay đã thấy bên tình nặng ghé.  
Hai vai chưa trọn một bề,  
Tự mình đã biết bên mé, sa vào.  
Rằng sao nhĩ? mà sao khó gỡ?  
Khiến cho mình, lăm lờ lưu-ly.  
Cổ đem nghị lực mà suy,  
Đoạn trường quảng ấy có gì lạ đâu!  
Đang khi lữ-thứ ưu sầu,  
Gặp người hữu sắc, ham câu truyện

tình.  
Lại thêm vẻ xinh xinh tâm thước,  
Nét thu ba nghiêng nước nghiêng  
thành.  
Sương đông điểm giọt long lanh,  
Nụ đào chum chim với mình cợt  
trêu.

Môi son má phấn đáng yêu!  
Mê hồn cuồng chí, tưởng Kiều tái-  
sanh.  
Tình cảnh ấy làm thính sao được?  
Ngỡ đoạn trường dần bước rồi đây!  
Tà-huân là buổi sầu tây,  
Cuối xuân là lúc thảm đầy thảm với.

## ĐƯỜNG NÚI CẢNH CHIỀU

Tà-dương gác giữa dèo.  
Đổi cảnh dạ buồn tèo.  
Đỉnh núi đôi hàng nhận;  
Giòng sông một mái chèo,  
Vang tai hồi trống nhật;  
Tinh mộng tiếng quỳên kêu.  
Gánh nặng đường xa mỏi,  
Thương ai bước ngật nghèo!

## VỊNH CÁI XANG ĐÀO KINH (khi ở Camau)

Nhiệt-huyết đêm ngày nấu chiếc thân.  
Rộng lòng hai xối nhắc đòn cân.  
Bên giầy đoàn-thể gàu lo việc,  
Vững chí kinh-luân máy chuyển-văn.  
Dẹp giông bùn lầy cho sạch nước,  
Tiện đường kinh-tế để no dân.  
Mở mang bờ-cỏ ra kinh lớn;  
Tắm nước non kia sạch bụi trần.

## ĐI XUỐNG TỪ NGÃ BA-RINH VÔ NGÃ BA-ĐÌNH (Rạchgiá)

Thuyền du từ giá Ngã-ba-Rinh.  
Rẽ lối đưa nhau tới bến Đình.  
Chèo quẻ lướt ngang vùng chướng-vụ.

Vùng hồng soi dạn mặt thư-sinh.  
Cỏ cây u-uất rừng thương-hải,  
Ngôi rạch bờ-vờ chiếc lục-bình.  
Nhấn bảo chủ-nhân ai đó tá?  
Mở trời đem rọi đuốc văn-minh.

## TỪ TAKEO ĐI KAMPOT (Cambodge)

Đường đi Cam-bốt tự thành Tà,  
Đoán biết dân xưa bởi ít nhà.  
Cây mùa rừng đầu (1) nồn-ná chạy,  
Đất bằng phẳng mở tít mù xa!  
Núi non tu luyện người xưng Phật, (2)  
Làng xóm thế-lương Thổ ngữ Chà.  
Nhấn bảo Trà sơn (3) mau đáp lại,  
Duyên gì mấy đó hẹn riêng ta.

THÙ-KHANH

## Rắn tình

Đầu xanh niên-thiếu hơi ai!  
Si tình làm thiệt mất tài văn-minh.  
Hay chỉ trong quảng đường tình?  
Chồng gai, khác khiu, gặp gềnh, kỳ  
khu.

Đã tu-mi sinh trong vũ trụ,  
Đừng hi-sinh cho chữ tình nhằng!  
Trượng-phu ta phải biết rằng!  
Giộc ngang vùng vẫy cho bằng người  
ta.

Kia ơn nước, nợ nợ nhà,  
Lưu-tâm vào đó mới là tu-mi!  
Đường tình ta chớ nên sai.

K. (HANOI)

(1) - Dầu là cây đầu. (2-3) - Núi Trà-lon, tương-truyền có nhiều người ta đắc đạo ở núi ấy, như ông cử Đ...



## LÀM SAO CHO XỨNG ĐÁNG DANH HIỆU ĐÀN-BÀ ?

Tôi còn nhớ mãi mai ngoài Bắc có câu phương-ngôn : « Lấy vợ đàn bà, cất nhà hướng Nam » để tỏ ý làm trai mà được cả hai thứ ấy thì có phúc lắm. Cất nhà mà trở cửa về hướng Nam thì buổi sáng mặt trời mọc ở phía Đông, buổi chiều lặn về phương Tây, không có lúc nào chối dọi vào nhà được. Đã vậy qua mùa nực mình mở rộng cửa cái và cửa sổ ra để hứng gió nồm rất mát mẻ, và qua mùa lạnh gió bắc cũng không thể lọt vào nhà được. Cất một cái nhà mà tiện lợi tư bề như vậy thì còn chi sướng bằng ?

Đến như câu ao ước « Lấy vợ đàn bà » là nghĩa làm sao ?

Phụ-nữ ta có nhiều hạng : Lắm người lưng giun, gối mỏi, đầu bạc, răng long, thế mà thiên-hạ chỉ kêu bằng chị, dì, thím, cô, mà thôi, còn có nhiều người, đầu hầy còn xanh, tuổi hầy còn trẻ, mà ai thấy ai gặp cũng phải thưa cô bác, bà là tại làm sao ? Theo ý tôi tưởng, những người ấy mới chính là « đàn bà » vậy.

Nói thế e có kẻ cãi lại rằng : « Hễ chồng làm ông thì vợ được làm bà, chứ lấy chồng không có danh phận gì hết thì làm sao thiên-hạ kêu bằng bà được ? »

Nói như vậy tôi e không được đúng. Chồng được làm quan hay trọn đời cứ lãnh chức thăng mãi, tôi tưởng cũng có một phần lớn là tại vợ, bởi vậy mới có câu : « Vợ ngoan làm quan cho chồng »

và « chồng ngoan vợ được đi giày, vợ ngoan chồng được có ngày làm quan » kia. Vả lại nhiều khi tôi thường nghe nói bà ấy bà nọ làm nên cho chồng, dựng cơ nghiệp cho chồng, tức như chuyện bà Đề-San trong một số báo trước, thì đàn-bà đối với đàn ông không phải là có quan hệ lớn lắm sao ? Không phải tự tay các bà cất nhắc chồng lên cái địa-vị ông, cất nhắc mình lên địa-vị « bà » mà được thiên-hạ gọi là bà đó sao ?

Chắc cũng còn có người bát bẻ nữa và nói rằng : « Song trong bọn chị em ta, chẳng phải hết thấy đều có tài buôn bán giỏi, thông thạo việc ruộng nương, mà ở xã-hội Việt-nam hiện thời, phần đông phụ-nữ chỉ biết việc nội-trợ tề-gia, còn hư nên, giàu nghèo, phú mặc chồng lo tính, thì làm sao cho chồng được thiên-hạ kêu bằng ông, làm sao cho mình được thiên-hạ gọi bằng bà ? »

Nếu nói như vậy rất sai lầm. Đàn ông có một người nội-tướng giỏi, quân - suất được gia-đình đầm ấm, thì trí mới rảnh rang mà suy tính việc lớn lao ở ngoài được. Ví dụ như chồng đang làm chức thư-ký, mà vợ biết giữ cho gia-đình trong ấm ngoài êm, thì chồng mới rảnh trí thoải lòng mà học hành thêm rồi thì làm thừa-biện, huyện, phủ được, chứ còn gặp vợ hỗn-ầu, bợ-thờ, làm cho gia-đình xao-xiêu mãi thì chồng còn trông gì học hành được mà thi cử ? Không thi cử được thì làm sao mà làm « ông » làm sao mà làm « bà » ?

Về sự làm giàu cũng vậy. Thiên-hạ thường nói rằng đàn ông như cái đăng, đàn-bà như cái đèn, nếu đăng bắt được tôm cá thì đèn phải giữ gìn, chứ nếu gặp đèn lũng thì còn mong gì được.

Tục thường nói : « Đại phú do thiên, tiểu phú do cần » mà sự cần kiệm là cái bổn-phận phải có, phải biết, của một người hiền thê kia vậy. Đàn bà cần kiệm dễ hơn đàn ông mà không chịu cần-kiệm thì đàn ông làm sao cần-kiệm được ?

Chẳng phải tự tay mình làm ra đồng tiền, không ăn của chồng, thì mới về vang, mới được chồng kính nể, mới xứng đáng danh hiệu đàn bà. Trái lại, ví dầu ta không có nghề-nghiệp chi làm cho tiền để giúp chồng, mà ta biết giữ gìn tiền cho chồng, như cái đó giữ tôm cá cho cái đăng, thì cũng là người có công lớn với chồng, một may chồng ta giàu, cái công ơn của chị em ta đâu có mất được.

V. H.

## Lành

Thứ tốt nhất và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chứ không bào-nhau như thứ lành mới bày giờ, hễ giặt một lần thì thấy hư hết.

## Lành

Của bổn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành :

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN



# THÊ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



## HỒNG-MAO

**Đàn-bà cỡi máy bay một mình từ nước Anh qua nước Nhật.**

Năm ngoái, một cô tiểu-thơ Pháp, là cô Maryse Hilsz, một mình ngồi máy bay bay từ Paris qua Saigon, chị em ta đã nức nở khen ngợi, nhưng nay lại có một người con gái khác, ở nước Anh, là cô Amy Jonhson, mới 20 tuổi, lại cũng một mình mà cỡi máy bay bay từ nước Anh qua tới nước Nhật, mới là gan, mới là tài hơn cô Maryse Hilsz cho.

Ở Luân-đôn (kinh-đô nước Hồng-mao) ngày 28 Juillet, cô Amy Jonhson thót lên máy bay bay qua Đông-kinh (kinh-đô nước Nhật-bổn), cô bay từ chạng, tới ngày 6 Août, cô cùng con « chim máy » của cô đã đáp xuống tại sân máy bay ở Đông-kinh rồi.

Tính lại từ kinh-đô nước Anh cho tới kinh-đô nước Nhật, nghĩa là ở đầu Âu-châu qua hết Á-châu, cô Amy Jonhson bay chỉ có 10 ngày là tới chỗ.

Gái như vậy mới thiệt là gái làm rang về quê-hương, về vang cho tổ-quốc.

## Y-PHA-NHO

**Lần thứ nhất đàn bà được bầu làm Thứ-dân Nghị-viên**

Cách đây không lâu mấy, bổn-báo có đăng cái tin cô Victoria Kent được chánh-phủ Dân-chủ Y-pha-nho cử làm chức Giám-ngục toàn-quốc, chắc độc-giã hầy còn nhớ.

Nay lại có tin khác cho hay rằng Kỳ-tuyển-cử Nghị-viên mới rồi, bà Clara Campoamor được bầu làm nghị-viên (député) tại

Ha-nghị-viện ở Madrid nữa. Xưa nay ở nước Y-pha-nho chỉ mới có một mình bà Clara Campoamor là người đàn bà thứ nhất được bầu làm nghị-viên vậy.



Chơn-dung bà Clara Campoamor

Độc-giã chắc còn nhớ hồi tháng Avril năm nay, ở Y-pha-nho có cuộc cách-mạng lớn nổi lên đánh đổ nền quân-chủ và chế-độ hủ-bại của xứ ấy, mà lập nên dân-chủ ; hiện nay chánh thể Y-pha-nho là một chánh-thể dân-chủ xã-hội vậy.

## THOẠI-SĨ

**Đàn-bà ở hội Vạn-quốc.**

Hội Vạn-quốc (Société des Nations) ở thành Genève, là kinh-đô nước Thoại-sĩ, hiện nay có đến 27 người đàn-bà, làm đại-biểu cho 17 nước ở giữa cuộc Hội-nghị Quốc-tế Lao-dộng (Conférence Internationale du Travail) nhưng có hai người đàn-bà dưới đây, lại được lãnh hai cái chức vị rất quan-trọng và vinh-diệu vô cùng.

Ấy là cô Hélène Vacaresco, nhà thi-sĩ nước Roumanie và cô

Fru Ninni Roll Anker, văn-sĩ nước Thụy-điển, cả hai đều mới được bầu vào ban thường-trực về văn-chương và mỹ-thuật (lettres et arts) ở hội Vạn-quốc.

Thấy phụ-nữ nước người như vậy, rồi ngó lại chị em Việt-nam mình, nghĩ có buồn có tủi cho đám con cháu bà Trưng bà Triệu này không ?

## THUY-ĐIỂN (Suède)

**Đàn-bà làm Hội-trưởng hội Văn-chương.**

Ban đồng-nghiep *Petit Journal* bên Pháp mới đăng tin rằng bà Mareska Stiernstedt, ở nước Thụy-điển, mới được bầu chức Hội-trưởng hội Văn-chương (Société des Gens de Lettres) nước ấy.

Xưa nay ở nước Thụy-điển chỉ mới có bà Stiernstedt là người đàn-bà thứ nhất được bầu lên cái địa-vị quá vinh-diệu ấy để điều-khiển trông nom một cái cơ-quan văn-học, mà bà được như vậy là cũng nhờ sức học và trí thông-minh khác thường của bà vậy.

Hồi 18 tuổi, bà đã đặt được một bộ tiểu-thuyết, và đến nay bà soạn đã hơn chục bộ rồi. Tiểu-thuyết của bà không phải là thứ « phơi mặt » ngoài chợ mới Saigon, hay « nằm ngừ » ở Tùng-thơ ta đây, mà cuốn nào cũng tả đúng tâm-lý xã-hội, nên ở Thụy-điển người ta hoan-nginh lắm. Cho đến nước Pháp, là chỗ rừng văn biên sách, thế mà người ta cũng dịch hai bộ tiểu-thuyết kiệt-tác của bà ra chữ Langsa để phổ-trương cái hay cái khéo trong điệu viết tiểu-thuyết của bà nữa.

# PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



## Ước ao....

1° — Mua cho chồng một quyển Hán-Việt Từ-Điển ;

2° — Sắm cho con một cái Nôi Thờ-Thao.

Về Hán-Việt Từ-Điển, gửi thơ cho hiệu QUAN-HẢI, đường Gia-long, Huế ;

Về Nôi Thờ-Thao, mua lễ, mua bupon, gửi thơ cho :

VIÊN-ĐỀ  
hiệu dầu KHUYNH-DIỆP  
Đồng Hới (Annam)

## Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, món bài số 20,  
SAIGON, TÉL. 175

### Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn. Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Mẹ ăn đồ bỏ chừng nào,  
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

## CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

# Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI BÀNG

Đồ ăn ngon hạng nhứt Xin échantillon hăng gởi : Đồ bỏ dưỡng tốt hạng nhứt,

Khởi nghĩa

# « TU'ONG-THÂN TU'ONG-ÁI » trong còi Nam-kỳ

Bài bản-báo trích đăng dưới đây là bài kỹ-thuật các công-cuộc từ thiện của người Nam và người Pháp, của tư-nhơn và của chánh-phủ, đã mở mang sắp đặt trong còi Đông-dương từ lúc ở dưới quyền bảo-hộ của nước Pháp tới giờ. Bản-báo thấy vấn-đề có quan-hệ và bổ-ích về phương-diện xã-hội, sẵn có bản dịch của bạn đồng nghiệp Lục-Tĩnh Tân-Văn, nên bản-báo trích lục ra đây để hiển độc-giả.

P. N. T. V.

Những sự đau-dớn xác thịt thường hay làm cho người trở nên xấu xa cho loài người, tệ hại cho trong xã-hội. Cũng bởi, thường thấy những kẻ vô phước ở đời này, chịu không xiết tật bệnh của mình, thường hay trở mà đổ lỗi cho đồng-chúng đồng loại của mình mà trách móc. Còn ai chưa nghe những tiếng ta than oán-vu của những kẻ khổn-đốn vì số phận chẳng may, trở day không kịp với phong-trào thời-đại huộc-ràng. Còn ai chưa thấy cách liếc-lom của ăn mày tới cửa xin ăn ; còn ai chưa thấy cách dòm ngó của kẻ khổn-đốn tho thân rên xiết sự cùng khổ của họ ? Trong cái cách liếc lom dòm ngó ấy xem dường có vẻ ham muốn ước ao, cùng là ghét-ghen ganh gổ về những sự hạnh-phước hoặc thể lực của người có thể chống chỏi nổi với sức phong-trào đời-đập, tức là có thể nuôi lấy thân sống của mình.

Biết vậy nên làm người ở đời, xét cho kỹ nghĩ cho cùng lại rồi thì biết đời chẳng chi thanh cao nhả nhượn cho bằng người có lòng bác ái lo diệt tận sự đau-dớn xốn-xang của nhân loại ; lo làm cho loài người có lòng tương thân tương ái với nhau và lo lọc lừa lương tâm của loài người trở nên trong sạch. Cái chí thanh cao, ấy, cái lòng bác-ái ấy rõ là tâm chí của Pháp-quốc. Mà thật vậy, chẳng tin xét lại coi Pháp-quốc đi tới đâu, ra tay tế độ loài người tới đó. Hễ nghe đâu có tiếng thở-than rên xiết, thì chẳng hề làm tai diếc mắt ngơ ; Pháp-quốc ra sức cứu người bởi sự cực xác khổ thân, giúp cho tâm trí người khỏi đau-dớn xốn-xang nhức nhối tợ kim châm muối xót. Thấy

ai bệnh-hoan, Pháp-quốc nhờ sức thầy hay thuốc giỏi, ra sức cứu người khỏi bệnh không cũng là bởi sự đau-dớn xác-thịt khổ thân ; thấy kẻ ăn mày ăn xin, thì Pháp-quốc lại lập sở dưỡng an, sở bố thí cùng là sở này sở kia, để trợ cấp và nuôi ở ăn ngày tháng. Thấy ai tàn tật, Pháp-quốc liền cho chỗ ở an ; thấy kẻ phung cui, Pháp-quốc lại cho các di các bà nhà-phước lấy lòng từ-thiện dưỡng nuôi săn sóc. Đối với kẻ dui mù bóng quáng, Pháp-quốc cũng còn lo bày phép Braille để lập trường riêng, dạy cho biết chữ để thông dụng. Thấy con ai đem bỏ, Pháp-quốc cũng thương bồng ẵm về nuôi ; lập nào là sở bảo-anh, nào là nhà nhũ-bộ, để nuôi con trẻ. Cho đến những người chẳng may có bệnh hủ, ho lao, thổ huyết, Pháp-quốc cũng không nỡ bỏ, lo lập nhà thí-nghiệm tìm thuốc giải-nguy, đặt điều-dưỡng đàn-bà coi sớm-tối thăm lom săn sóc. Nói tắt một lời, bất kỳ ai ở đời này ra thân khổn-đốn, Pháp-quốc hằng mở tượng từ hóa ; tay tế độ, vớt trăm luân, vì chẳng khác mẹ chung, con cả.

Đối với Nam-kỳ, Pháp-quốc hằng noi dấu cũ, chẳng quên phần gánh vác của mình ; hễ đặt sắc vào đất này rồi, nghe bốn phía rên-xiết thở-than không ngớt, tức thì Pháp-quốc to bố trận thương-tâm cứu giải.

(Còn tiếp)

EDOUARD MARQUIS

**DẦU THIÊN-HÒA**  
Tốt nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng.

**DÈN HIỆU  
COLEMAN**

LA DÈN TỐT  
HẠNG NHẤT

HỞI Ở HÀNG  
L'UNION COMMERCIALE  
Indochine & Afrique

34 - Boulevard Charner  
SAIGON

**NÊN BỎ Á-PHIỆN**

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc  
**BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG**

Bổn-đường tặn-tâm bảo-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nẩy uất bón. Kuáp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đủ bỏ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thử thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ». Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN  
Pharmacie  
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

## Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thử thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dính sau hậu áo.

**Nên dùng  
THUỐC XỎ hiệu NHANH-MAI**

Là thử thuốc xỏ để nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ, đàm nhiều, lất-kim và còn-trúng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống lỏi ra cả. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon, và các gare xe điện. Giá 0\$20. Mua sỉ, lỏi nhiều, do nơi Madame Hương-Giáo village de Binh-dang Cholon. Ở Hanói có bán nơi Nguyễn-vân-Đức, 11, Rue des Caisses. Ở Halphong nơi Quảng-vạn-Thành, 120 Bd Bonnal.

— Cha chả !!! này cô Tám : Hình thầy và cô RƠI hay VỀ tiệm nào mà khéo dữ vậy ! Tôi cũng thường chơi nhiều nhà sang trọng ở Saigon mà không thấy hình của ai thật tốt như 2 tấm này. cho màu coi tươi quá ! Hình như vậy để chưng trong salon mới đẹp chứ ! !

— Hình đó ở nhà-tôi đặt RƠI tại tiệm hiệu « AU-BON-SOUVENIR » ở đường Espagne, số 148, tiệm này mới ra mà ai ai cũng khen hết ! vì RƠI hình và VỀ hình thật khéo, đá giồng lại đẹp và làm kỹ-lưỡng không bao giờ phai. Ở đó có đủ thứ nước thuốc tốt và màu tốt ở bên Tây gửi lại.

## BÀI THƠ NGUYỄN-HỮU Sự Sạch-sẻ cho ta sự Mạnh-khỏe.

Sạch-sẻ cho ta khỏe đến cùng,  
Xà-bong NGUYỄN-HỮU, vậy nên dùng :  
BA NGÔI-SAQ hiệu, bề hao ít,  
Một mảnh vật màu, bọt tốt vung.  
Chất qui thoa qua trời những bọt,  
Mùi cay rụng đến bụi vi-trùng.  
Chuột đồ nội-hóa, tinh và rẻ,  
Giúp ích đồng-bào, ích lợi chung !

SAVONNERIE NGUYỄN-HỮU  
à Cầu-nhiêm (Cántho) Cochinchine.

**Cẩn bạch**

Bổn-hiệu có tiếp rất nhiều thơ của quý khách gần xa hỏi kiểu hàng giê : vì hàng có nhiều hạng nhiều màu cho nên về sự cho kiểu thiệt là không tiện, bổn-hiệu không thể gởi được.

Lại những thơ mua hàng mà không có gởi một phần tiền trước, thì bổn-hiệu cũng không thể gởi hàng được.

It lời thành thiệt, xin quý khách miễn chấp cho.

Nhà hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN  
48, Rue Vannier, 48 - SAIGON -

**TRẦN-DUY-BÌNH**

LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THƠI

KHẮC CON-ĐẤU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CẨM-THẠCH

CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU

Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE

# TIN TỨC TRONG NƯỚC

## ◎ Lúa gạo Nam-kỳ lần lần lên giá.

Từ hôm đầu tháng Aout đến nay, lúa gạo Nam-kỳ đã lần lần lên giá, hiện nay mỗi tạ giá từ 25 95 tới 35 10, nghĩa là hơn nửa tháng nay mà lúa gạo đã lên được gần 1 đồng một tạ rồi.

Nội nửa tháng Juillet, số lúa gạo xuất-cảng được 63.292 tấn, và từ đầu năm đến giờ xuất-cảng được 650.717 tấn, ít hơn năm ngoái chỉ có 126 129 tấn thôi, nhưng coi mỗi lúa gạo hãy còn bất giá lên nữa.

## ◎ Một ông Đốc-phủ ở Mytho bị truy-vấn về tội hà-lạm của làng.

Ông Đốc-phủ-sứ Lê-văn-Nhứt ở Mytho tuy hưu trí đã lâu rồi, nhưng ngày nay lại bị cáo về tội hà-lạm của các làng ngót 800 bạc.

Người ta cáo ông Đốc-phủ Nhứt, và thầy Ký-lục của ông, nói lúc ông còn ngồi chủ quán châu-thành Mytho, hai thầy trò có toa-rập với nhau mà buộc các làng phải tăng số tiền đóng góp về việc sửa-sang nhà hộ-sanh và trường học trong tỉnh, nghĩa là nhà-nước định các làng đóng số tiền đó ít, mà ông bắt đóng trội lên, để bỏ túi bớt một mớ dư ra đó.

Người ta nói ông bỏ túi lỏi 800 đồng, may nhờ ông chủ-quận mới đổi lại thế vị cho ông, xét ra mới dễ bề như vậy.

Đề chờ xem Tòa xử ra sao, sẽ cho độc-giã biết.

## ◎ Chế thử máy chém xui lắm chăng ?

Bất chước ông Lương-y Guillotin, cuối tháng trước, một anh thợ mộc ở tỉnh Thái-bình, ngoài Bắc, tên Lê-Thái, chế ra được một cái máy giống hệt như guom máy của nhà-nước. Khi ấy không biết Lê-Thái muốn thử guom hay nghĩ sao, mà lại dút đầu vào máy rồi giựt dây, lưỡi dao trên cao bổ xuống văng đầu.

Có bột hay tin đến khanh-nghiệm tử-thi rồi cho chôn, chớ cũng không hiểu vì sao mà Lê Thái lại tự-vận như vậy.

## ◎ Dùng máy bay chở bệnh, tiện lợi vô cùng.

Vừa rồi ông quan năm cai-quân đạo linh tập thứ ba ở Hà-giang có báo tin cho đội phi-thoàn chở bệnh ở Hanói bay, xin cho một cái máy bay tới chở giùm một người bệnh về Hanói lập tức.

Sáng sớm bữa sau, một « con chim mây » thoát khỏi ổ Bạch-mai mà bay riết lên Hà-giang (gần giáp ranh nước Tàu) nhưng rùi đi nửa đường lại gặp giông tố, nên phải quay trở lại. Tuy vậy, một lát trời êm, lại cất cánh bay đi, và nội buổi sớm mai ấy đã chở được người bệnh về Hanói cho lương-y săn sóc, thiệt đáng khen ngợi vô cùng.

## ◎ Một tay lãnh-tự Cộng-sản tự nạp mình cho chánh-phủ.

Nguyễn-ngô-Dật, tức Xứ-Dật, là một tay lãnh-tu rất trọng yếu của đảng Cộng-sản, đêm 4 Aout, đã tới Vinh tự nạp mình cho quan và khai rằng : « Tôi đã ngã lòng ! Con tôi bị bắt, đồ-đăng ngồi tù, máy in bị tịch, công việc hư hỏng, vì biết trót 15 tháng nay tôi hoạt-động nhiều nơi đều bị thất bại, làm cho tôi ngã lòng, nên xin nạp mình cho rảnh. »

Ngô-Dật hiện còn bị giam tại Vinh để chờ tra xét.

## ◎ Có lẽ Huy sẽ bị chánh-pháp nạy mai.

Huy là người thiếu-niên cầm súng bắn chết viên Thanh-tra mật-thám Legrand tại đường Legrand de la Liraye, hôm 8 Février 1931, đã bị tòa Đại-hình Saigon kêu án xử tử, nhưng Huy hãy còn chống án về Tây và xin án-xá nữa.

Mới đây có tin cho hay rằng bên Tây đã bác đơn chống án của Huy, thế thì nay mai có lẽ Huy sẽ bị chánh-pháp.

## ◎ Bọn tù ở khám Băclieu rủ nhau nhịn đói.

Mấy ngày đầu tháng Aout mới rồi, bọn tù phạm ở khám Băclieu đều rủ nhau nhịn đói, đề phân đối lại người Chà-và lãnh nấu cơm tù, vì người ấy muốn lấy lỏi nhiều, nên cho tù ăn uống cực khổ lắm.

Hay tin ấy, quan Chủ-tỉnh có thân-hành đến nơi tra xét, bắt vài người làm đầu bỏ vào khám tối và buộc tên Chà-và từ rày mỗi bữa mua đồ cho tù ăn, phải trình cho ông Cò xem xét trước, chớ không được tự-do muốn cho tù ăn gì cũng được đâu. Hôm ngày 2 Aout, tù thôi nhịn đói, và ăn uống lại như thường, thì quan Chủ-tỉnh cũng đã dạy thả những người bị nhốt vào khám tối, cho họ nhập vào đám tù thường, thế là xong chuyện.

## ◎ Trên đàn ngôn-luận sẽ có thêm tướng củ mà mới

Có tin cho hay rằng nay mai ông Huỳnh-văn-

Chính biệt hiệu Tự-Do, là một người bạn cũ trên đàn ngôn-luận Nam-kỳ, đồng-bào đã đều nghe danh biết tiếng, sẽ xuất bản một tờ báo Pháp-văn, tên là *Le Temps d'Indochine* (Đồng đương Thời-báo). Tòa-soạn sẽ đặt tại Place du Théâtre (sau nhà hát Tây) và báo ấy mỗi tuần sẽ xuất bản ba lần.

Bốn-báo đồng-nghĩa xin chào mừng bạn đồng-nghĩa *Le Temps d'Indochine*, mong bạn sớm ra đời để đóng góp với anh em một vai tuồng trong trường văn trận bút.

◎ Vụ ông phó Tham-biện Nguyễn - phú-Xuân đánh chết tên bồi.

Không cần phải thuật rõ lại, chắc độc-giả cũng đã biết vụ ông phó Tham-biện ở Vinhlong là ông Nguyễn-phú-Xuân đánh chết tên bồi của ông ra sao rồi.

Mới đây hồ-sơ (dossier) vụ ấy, Tòa Vinhlong đã gửi hết lên phòng Chương-lý Saigon để ông Bourayne xét lại và đệ lên tòa Thượng-thẩm quyết định. Nếu quả ông Nguyễn-phú-Xuân có đánh chết tên bồi của ông thiệt, thì ông phải ra hầu tại tòa Đại-hình, bằng tòa Thượng-thẩm xét không có đủ bằng cứ buộc ông vào tội sát nhân thì Tòa sẽ bỏ qua, không truy-tố nữa.

◎ Ngoài Bắc đã có lụt, nhứt là ở tỉnh Moncay.

Bữa 7 Aoút có tin ở Hánói cho hay rằng ở Moncay (tỉnh thành ở mé vịnh Bắc-kỳ nằm khếch ranh nước Tàu, gần Quảng-châu-loan) vì bị mưa luôn mấy bữa, nước đọng lại nhiều quá, làm ngập nhiều nơi, nhứt là ở châu-thành Iacoi gần Moncay, bị nước ngập hết, làm cho đường sá đứt ngang, không giao-thông được nữa.

◎ Người Huê-kiều đem vàng về Tàu mới bị bắt, và bị Tòa phạt 1 năm tù treo.

Cái tin Huê-kiều rảo đi lục-lĩnh mua vàng, trước kia bốn-báo đã có nói rõ. Chúng thừa dịp lúc này đồng-bào ta túng tiền, lời gạt gẫm, nói về vàng trong nhà sẽ bị bọn Cộng-sản lời giật hết, chỉ bằng bán đi, để lấy tiền mà xài, chẳng phải là tiện hơn sao? Vì vậy mà chúng mua được nhiều vàng lắm.

Bữa 2 Aoút mới rồi, lúc chiếc tàu *Glara Gebzen* sắp chạy về Trung-quốc, M. M. Fenouillet và Garance, giúp việc sở Thương-chánh Saigon có rình bắt được một người khách-trú tên Lý-Hoa xuống tàu ấy mà về quê-hương, trong mình có một gói vàng: nào là vòng, cà-rá, neo, bóng tai ván ván... tính hết thấy có hơn 5 ngàn đồng bạc.

Người khách-trú ấy liền bị bắt giải Tòa, vì mới đây Chánh-phủ vẫn có lệnh cấm đem vàng Annam ra ngoại-quốc.

Ra tòa Tiểu-hình, tên khách-trú ấy bị 1 năm tù treo.

◎ Nhờ tiết-kiệm một chút mà năm 1932 số công-nho Nam-kỳ sẽ có dư được 2 triệu đồng.

Đến ngày 25 Aoút tới đây, Hội-đồng quân-bạt Nam-kỳ sẽ nhóm lại để xem xét số dự-toán công-nho năm 1932 của xứ Nam-kỳ.

Mới rồi quan Thống-dốc Krautheimer có cắt nghĩa cho Hội-đồng biết rằng năm tới ngài sẽ thi-hành việc tiết-kiệm, bớt người làm việc, không sắm vật dụng nhiều, bớt sự hoang-phí, vân vân, thì số công-nho Nam-kỳ sẽ có dư ra được 2 triệu đồng để làm nhiều công việc hữu-ích cần-kiếp, như việc lập nhà-thương ở các tỉnh, mà không cần gì phải tăng một món thuế nào lên cả.



## CHƯA HẾT

Số báo P. N. 87 bốn-báo có cho hay rằng báo củ đã hết, là vì coi số thấy còn phải gởi cho nhiều vị quá, nên sợ thiếu mà rao trước.

Nay đã gởi xong đâu đó, soạn lại còn được vài trăm bộ. Lần này là lần chót. Vậy kể từ 10 Juillet, quý vị trả tiền trọn năm còn được tặng 50 số báo củ (1929 1930).

Quý vị ở xa, xin nhớ gởi tiền sở phí để gởi báo củ.

Tiền gởi:

Nam-kỳ, Cao-mên. . . . . 0 \$ 70

Lào, Annam, Bắc-kỳ . . . . . 1 \$ 10

Còn đến tại báo-quán mà lấy báo thì khỏi tốn sở phí chi hết.

P. N. T. V.

# Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tứ lấy tấm giấy sẵn bỏ vào bóp-phơi rồi cậu mới thay áo mang giày lên xe mà đi. Bà tướng con biết nghe lời nên thấy con đi trong bụng mừng thầm, chẳng dè xe ra khỏi cửa ngõ rồi, cậu không chạy về chợ Ông-Văn, mà cậu lại quẹo lên Mỹ-tho.

Lúc ấy đã 3 giờ chiều rồi, Thượng-Tứ biết thầy thông Hàng mắc làm việc, nên cậu không ghé nhà mà kiếm. Cậu ngừng xe đổ dầu sẵn đầy thùng mà đổi tấm giấy bạc, rồi chạy theo đường mé sông cầu-quầy. Chạy ngang nhà ông giáo Chuột, cậu chậm chậm liếc mắt ngó vô nhà mà kiếm có hai Hẩu. Bận chạy qua thì không thấy tâm dạng, mà chừng cậu trở lại thì thấy có nọ đứng trước cửa. Cậu đỡ nón chào cô; cô cũng cúi đầu đáp lễ, mà cô lại chum-chim cười, làm cho cậu hân hoan, quên bóp kèn, gần cán con xăm gánh nước. Cậu xuống nhà hàng trả tiền rượu hồi hôm, rồi ngồi đó uống sữa nước đá mà đợi 5 giờ sẽ đi đón thầy thông Hàng.

Thầy thông Hàng chơi với anh em, hề thầy hứa giùm giúp việc gì, thì thầy hết lòng lo lắng. Hồi hôm thầy hứa với cậu Thượng-Tứ mấy điều, thì sáng ra thầy lo làm liền, chứ không dám dè trễ. Buổi sớm mời thầy lên sở Bằng-khoán mà xin sao lục tờ chúc-ngôn tương phân của ông Kế-hiền Toại. Trưa về ăn cơm rồi thầy không thêm nghĩ, thầy kêu xe kéo tuốt lên nhà ông giáo Chuột mà đưa tờ tương-phân cho ông coi.

Ông giáo Chuột đã mười mấy năm nay chuyên nghề cho vay đặt nợ, ông lành nghề của ông lắm; ông cầm tờ chúc-ngôn tương-phân coi từ đầu chí cuối rồi ông nói rằng: « Cậu Trần Thượng-Tứ bây giờ đứng bộ 100 mẫu phần thực, 50 mẫu hương-hỏa, rồi ngày sau cậu được hưởng 50 mẫu trong phần đường-lão nữa. Cậu có 200 mẫu điền, mà

cậu vay có một ngàn, thì cho vay không phải sợ gì. Ngặt vì, tờ chúc-ngôn, chừng nào bà Lý-thị-Nho qua đời rồi thì cậu mới được hưởng huê-lợi. Cậu có ruộng mà không có huê-lợi, cho cậu vay rồi cậu lấy gì cậu trả. Năm ngoái tôi thấy thầy Ban-biện Chỉ là con nhà giàu, tôi làm bươn cho thầy vay năm ngàn. Hôm tháng giêng thầy trả tiền lời, còn vốn thầy trả không nổi. Kể tôi nghe ông già thầy lập chúc-ngôn chia ruộng đất mà không cho ăn huê-lợi, tôi chết điển xưa rày, không biết làm sao mà đòi vốn lại. Tôi bị người anh mà mắc kẹt hết năm ngàn đồng bạc, tôi rần quá, giúp cho người em nữa sao được. »

Thầy thông Hàng cười mà đáp rằng: « Tôi nghe nói ông thạo nghề cho vay lãi, mà sao ông lại sợ như vậy. Ông cầu mà cho anh em thầy Ban-biện Chỉ vay chớ. Phàm cho vay thì cốt lấy tiền lời. Cho mấy chủ chắc-chắn mình cậu họ đừng trả vốn, để cho mình lấy tiền lời nhiều năm. Vì như ông cho một ngàn, ông lấy tiền lời trong 3 năm thì đủ số vốn rồi, mà số một ngàn cũng còn đó, coi không phải là lợi nhiều hay sao. Đã biết thầy Ban-biện Chỉ với cậu Thượng-Tứ tuy đứng bộ làm chủ ruộng đất, song chưa ăn huê-lợi. Ruộng đất như vậy mới chắc chớ, bởi vì có đem bán cho ai được, mà mình sợ mất nợ. Còn như ông có muốn cho chắc nữa thì ông cho vay nhiều nhiều rồi ông buộc phải làm tờ treo cho ông. Ông với tôi là anh em quen biết nhau lâu rồi. Tôi tò thiệt với ông: cậu Thượng-Tứ còn nhỏ mà tôi coi cậu ham phá nhà q. á. Ông như như mà đưa cho cậu chừng mười ngàn đồng bạc thì ông lấy ruộng đất của cậu hết. Tôi hứa tôi sẽ làm mối giùm cho ông. Cậu ti, cậu tôi lắm, tôi nói giống gì cậu cũng nghe hết thấy. Ông cho lần một ngàn mà như cậu đi. Ông cứ việc tính tiền lời theo bạc mười bốn. Nếu ra giêng cậu không trả, thì ông bắt chổng vốn lời mà thay giấy. Ông chổng như vậy trong năm ba năm và nếu cậu hỏi thêm thì ông đưa thêm nữa, thì ông sẽ lấy ruộng của cậu. »

Ông giáo Chuột nằm xuống làm thuốc mà hút ít điếu; ông suy hạp tính lợi đã cạn rồi, song ông còn làm bộ đực-dặc mà nói rằng:

**HÁY HÚT THUỐC JOB**

— Cậu Thượng-Tứ còn con nít, tôi không nỡ toan mưu kế mà giết sự nghiệp của cậu. Thà là cậu vay của ai cậu vay, chứ thiệt trong bụng tôi không muốn giúp cho cậu đồng nào hết. Minh lớn, cậu nhỏ, mình dấn-dấp với cậu sợ e mình phải mang tiếng chớ. Ngặt vì cậu là anh em của thầy. Thầy nói giúp, mà tôi không chịu, thì thất thể diện thầy chẳng.

— Thôi đi bác. Bác đừng có đánh dạo.

— Không phải đánh dạo. Thiệt tình như vậy chớ.

— Thôi, chiều nay như cậu có qua, thì tôi dắt cậu lên làm giấy lấy bạc đa.

— Cũng được. Mà thầy phải nói trước với cậu, tiền lời tính bạc 14 đa, nghe hôn. Chịu như vậy tôi mới cho.

— Chịu mà. Ông cứ đòi lời theo bạc 14 đi. Để tôi nói vô cho. Nè, mà ông phải nài tôi đừng bảo lãnh nữa, nghe.

— Bảo lãnh làm chi?

— Ấy! Ông cứ nài bảo lãnh để cho cậu tin, rồi sau làm công chuyện mới được chớ. Ông hiểu hôn?

— Hiểu, tôi hiểu rồi.

— Ông trả tờ tương-phân lại cho tôi, đừng chừng cậu qua tôi trao cho cậu rồi tôi dắt lên đây. Thôi, để tôi về cho ông nghĩ.

Thầy thông Hàng xếp tờ tương-phân mà bỏ vào túi rồi lấy nón đội lên đầu. Lúc thầy nắm tay ông

giáo mà từ già, thì thầy vừa nheo mắt vừa cười mà nói rằng: « Ông đừng có đòi một trăm đồng bạc của tôi đó nữa. Nếu ông biết xử phải, thì tôi sẽ làm cho ông có lợi năm bảy ngàn cho ông coi. »

Ông giáo Chuột gật đầu lia lịa mà đáp rằng: « Biết, biết, tôi biết xử phải mà. »

Tội nghiệp cho « cậu tư Mỹ-hội », người ta sắp đặt như vậy, mà cậu không dè, cậu ngồi nhà hàng uống sữa, khí sắc hân hoan, khí thì nhớ gương mặt của cô hai Hàu tròn-trịa bánh-bai, khi thì ngó chừng đồng-hồ để đi đón thầy thông Hàng mà hỏi thăm chuyện vay bạc.

Đồng-hồ gõ 5 giờ. Thượng-Tứ lên xe mà đi. Xe chạy vừa khỏi nhà ga xe-lửa thì gặp thầy thông Hàng ở trên đường hàng gáo đường lon-ton đi xuống. Thượng-Tứ ngừng xe, anh em mừng rỡ, rồi rủ nhau chạy một vòng chơi.

Thầy thông Hàng vừa bước lên xe thì Thượng-Tứ nói rằng:

— Tôi khoái quá, thầy. Tôi mới gặp mặt cô hai hời này.

— Cô hai nào?

— Cô hai Hàu.

— Ờ, ờ! Ở đâu mà cậu gặp?

— Tôi chạy ngang nhà. Cô đứng trước cửa, cô chào tôi, mà cô lại cười nữa chớ, khoái quá!

— Cậu này đa tình thiệt mà! Cậu dám quá!

(Còn nữa)

# Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Tờ thứ hai:

« Hai chiếc nhẫn bí-mật! »

« Hai chiếc nhẫn của bà Cai-tổng Tạ ở Cầu-ngan mất 5 năm nay một cách rất bí-mật. Lúc ấy cô Kiều-Tiên vì bước gian nan nên mang tiếng rằng có những tay vào vụ ấy. Mới rồi trong báo đã có đăng làm một bài của ông Đường-Tiên nào đó vạch lá tìm sâu, nói xấu cho ông Tạ-minh-Đường và cô Trần Kiều-Tiên thậm tệ... « Lê dờ! thường có những sự ấy mà cũng nhờ những sự ấy nên người thanh cao vẫn cứ thanh cao thêm, người ô-trước lại càng ô-trước mãi. « Nhà trinh-thám xưa nay chẳng bao giờ bỏ qua những dịp hay nên đã tự nhận lấy trách-nhiệm tìm hai chiếc nhẫn. Nhà trinh-thám này bạo lắm, nhận mà lại còn dám hứa rằng, chỉ trong sáu ngày thì tìm ra, lại sẽ hơn lúc đám cưới, đám đến trả cho chủ-nhơn nữa. Tuy là nói sáu ngày chớ đã tìm được ngay từ lúc viết bài này đưa tin mừng lên mặt báo rồi; một là làm cho rõ « kẻ ngay gian, hai là làm cho ra người phải trái. « Đúng mười một giờ ngày mùng mười tháng « hai tới đây thì hai chiếc nhẫn bí - mật kia sẽ ra « mặt mà rửa tiếng oan cho cô Kiều-Tiên. Ngày « ấy sẽ là một ngày vinh diệu nhưt của tấm lòng « trong sạch vậy. »

BAO CÔNG

Hàng-Tám đọc xong, để tờ báo xuống và nói với Nguyễn-viết-Chí rằng: « Đọc mấy bài này tôi mới nhớ lại cái thơ mời đám cưới. Ông Minh-Đường có nhờ tôi mời giùm ông xuống chơi, vậy xin ông đừng từ chối. »

Xưa nay nhà Nguyễn-viết-Sung với nhà bà Phán vốn thân-thiết nhau, nhưng vì Nguyễn-viết-Chí ít qua lại nên không được quen cho lắm. Hôm thấy Kiều-Nga ở tòa án, Nguyễn-viết-Chí đã trăm trở muốn kiếm dịp về hỏi thăm, nhưng lại xảy ra

chuyện cha giao gia-sản, thỉnh linh bỏ đi mất, nên chưa tiện đi đâu. Nay nghe mời thì vui lắm, cười rằng: « Hôm ấy chắc con gái nhiều. Được, tôi sẽ đi với ông. Minh sẽ xem thử tay trinh-thám nào tìm được hai chiếc nhẫn cho biết. »

Hàng-Tám gật đầu, nói: « Tôi cũng có ý ấy. Nhà trinh-thám nào tìm được hai chiếc nhẫn ấy mới thiệt là kỳ-tài. Ông có tính mua món gì đi lễ mừng không? »

Nguyễn-viết-Chí chỉ hai cái lục-bình chưng trên bàn mà rằng: « Tôi muốn đi mừng hai cái bình xưa ấy. Tuy không mắc tiền cho lắm nhưng nó cũng là đồ xưa. Nguyên lúc nọ ba tôi đi chơi Phan-thiết, có ghé thăm ông phủ Tạ, ông tặng cho hai cái bình ấy làm kỷ-niệm. Mỗi cái lục-bình đều có một bài thơ bác-cú, các nhà học nho đều khen hay lắm, mà quí là thơ mừng đám cưới. Tôi sẽ cắm hoa tường-vi cho đẹp. À, tôi có một điều này muốn hỏi ông, ông có nhớ lời hứa hôm nọ chẳng? Ông hứa trước mặt Tuyết-Sĩ, ông Cao Hải-Tâm và ông Lê-thành-Tượng rằng ông sẽ giới-thiệu cho tôi một vị tuyệt-sắc giai-nhân. Tôi xin nhắc ông đấy. Tôi muốn ông mời cô ấy cùng đi đám cưới cho vui. »

Hàng-Tám nói huôn - dài rằng: « Chưa có thể giới-thiệu ngay lúc này được. Tôi đã hứa, tôi sẽ giữ lời. Ngày mà ông có thể gặp được người ấy thì sẽ có đủ ba người chứng kia nữa. »

— Sao mà phiền vậy? Có chuyện gì mà lại không cho tôi gặp sớm một chút? Tôi mơ ước lắm, ông.

— Người như ông thì chẳng mơ ước bao giờ. Ông chỉ muốn thấy để xem thử nhan sắc mà chơi chớ gì.

Nguyễn-viết-Chí cười lớn lên rằng: « Hèn gì mà họ nói ông có mắt tình đời cũng phải. Tôi xin thú thật với ông rằng chưa biết ngày sau tôi rathể nào, chớ hiện bây giờ tôi không mơ ước gì về chữ tình tất cả. À, ông Thiện-Tâm bây giờ làm gì? Ta nên đi thăm Thiện-Tâm chơi. Có lẽ va đang sắm sửa đi mừng đám cưới thì phải! »

Hàng-Tám đáp rằng: « Có lẽ... Tôi cũng muốn đi xuống xem thử và làm gì mà bấy lâu nay vẫn

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

**O. M. IBRAHIM & C<sup>ie</sup>**

44, Rue Catinal 44,

**SAIGON**

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

Y-KHOA TÂN-SI

**Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG**

Ancien Interne des Hôpitaux et de la  
Maternité de Perpignan (France)

Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 137, Cholon  
Điện-thếp-nói: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ 8 giờ tới 11.

Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi lục-tinh thì sáng lòng đi.  
Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,  
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các  
bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỹ,  
huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các  
thứ bệnh khác trong tử-cung.)

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

bất tin tức. Va vốn là người tốt, nhưng chỉ hay ý tiền nên mới gặp sự đau đớn hoài. »

— Cái đó là tự va chớ. Ai biết mẹ làm gì? Tôi đã nói con gái không mẹ mình thì thôi, chớ chuyện gì mà mình lại mẹ nó. Cặp con mắt con người sao mà lạ! Ngó một con người khác mà muốn cho con người ấy ở bên mình mãi mãi, đầu cho tốn bao nhiêu tiền của, phí bao nhiêu tâm lực cũng không kể; miễn cho người mình xem vừa mắt được thuộc về « của riêng » mình là đủ. Chỗ vì có thể mà dân bà con gái hay làm cao làm cách. Mình thử đừng mẹ, đừng say gì hết thử coi họ có phải bỏ cả tánh kiêu căng tự đắc đi chăng. Tôi gì mà phải đau đớn! Tôi gì mà phải đem mơ ngày tưởng ngờ ngẩn như cái thân ma!

— Ông nói phải, nhưng không ai muốn mẹ say làm gì. Họ vẫn biết mẹ say tức là đã lu lờ, đã quên hẳn địa-vị và phẩm giá rồi, nhưng không thể không được. Chẳng phải chỉ vì trông thấy nhan sắc mà mẹ say đâu, họ còn vì nét na cũ chi nữa. Những người dâm sắc thì không đủ kể, những người vì tài vì hạnh mới đáng thương. Nhưng bao giờ những người đã vì chữ tình mà điên mà dại, vì chữ tình mà ngẩn mà ngờ thì đều không có nghị lực, không có đủ sức chống cự với ảnh hưởng ái-tình. Thôi, ta nên đi thăm Thiện-Tâm.

Nguyễn-viết-Chi vào trong choàn áo mưa, kêu ba Cán bảo coi nhà rồi lên xe đi với Hàng-Tâm. Xe chạy qua những con đường chật nức cả người rồi lần lần đến những con đường vắng vẻ. Nguyễn-viết-Chi thấy Hàng-Tâm ngồi dựa ngửa, nét mặt vẫn cứ lạnh nhạt thì lấy làm lạ nên hỏi rằng: « Ông Hàng-Tâm! Tôi xin lỗi ông cho tôi hỏi một điều này: Vì có gì mà từ lúc tôi gặp ông, biết ông đến nay, tôi chẳng hề thấy ông hề miệng cười lần nào cả vậy? Tôi xem dường như chẳng lúc nào ông vui, ông thật bí-mật quá. »

Hàng-Tâm ngồi dựng dậy, xáy qua đáp một cách tự nhiên rằng: « Sự ấy cũng chẳng lạ gì! Ông xem thử những cái thầy ma kia có bao giờ cười, có bao giờ vui chăng? Con người ở đời mà đã vì đời làm cho biến hẳn ra cái thầy ma chưa el.òn thì vẫn bao giờ cũng không vui, bao giờ cũng không cười được. Với phần nhiều người khác, với phần nhiều chuyện xảy ra, tôi dường như đã chết rồi. Chẳng có một sự gì kêu động được lắm lòng tôi, chẳng có một sự gì thay đổi được óc gan tôi. Tôi chỉ sống với một thứ người mà tôi muốn gặp, tôi muốn biết, tôi muốn chuyện trò trong khi giao-thiệp... »

— Nếu vậy thì có lẽ ông cũng đã gặp nhiều sự đau đớn lắm! Bây giờ ông là người chán đời, ghét đời, không muốn can-thiệp vào bất kỳ chuyện gì nữa phải chăng?

— Tôi vẫn đau đớn, nhưng chẳng phải là sự đau đớn ấy nó làm cho tôi thành ra con người chết mà thôi. Tôi tự tập luyện thành ra con người chết mà thôi. Tôi không phải người chán đời, tôi vẫn thường can thiệp vào chuyện đời mãi chớ. Song tôi muốn thành ra người chết, nghĩa là đối với những việc nào không ăn nhập gì với sự đau đớn của tôi thì tôi mới không muốn dự vào. Còn với những việc mà tôi đã nhúng tay vào, tức nhiên là tôi sống. Chết với một phần đời để tránh sự suy nghĩ, sống với một phần đời để lo việc hành-phạt mà.

— Ông nói thế nào tôi không hiểu rõ được. Ông đã nói rằng ông như cái thầy ma chưa chôn, tức là bất kỳ với việc gì ông cũng lạnh nhạt cả. Có sao ông lại còn nói rằng ông chỉ chết một phần mà sống một phần?

— Với người bí-mật thì chẳng bao giờ ông hiểu rõ được! Tôi xin nói tóm tắt mấy câu để cho ông biết sơ về ý tôi. Tôi nói rằng tôi như cái thầy ma chưa chôn nghĩa là tôi không thể làm việc gì có ích cho đời nữa, tôi sống đây chẳng qua là sống thừa, thừa cho đời; chớ kỳ thật tôi chỉ sống cho tôi, lo việc riêng cho tôi. Thế là một phần thì chết, mà một phần thì sống là vậy!

Hàng-Tâm chỉ nói bấy nhiêu lời rồi ngồi xáy qua nhìn những đám ruộng xanh bên đường.. Nguyễn-viết-Chi ngồi chồm chĩ' trông vào Hàng-Tâm mà bỗng nhiên run sợ. Lạ lùng thay! Từ hồi nào Nguyễn-viết-Chi vẫn không nghĩ về chuyện đời, vẫn không lo về sự đời, chàng chỉ biết vui sướng, thế mà hôm nay lời rói của Hàng-Tâm rất rõ ràng, rất bí mật, làm cho chàng phải rung động cả người, trong lòng rộn ràng như trống chiến. Vì sao mà lại có một người lạ lùng như thế? Chàng nghĩ mãi không ra... Chàng thường đọc nhiều sách, hằng thấy những câu: « Đời vốn là một cái bí-mật, vì thế mà bất kỳ sự gì trong đời cũng vẫn bí mật, khoa-học chưa thể tìm ra rõ ràng được, huống chi cặp mắt của con người. » Tuy thấy thế, mà chàng có muốn tìm sự bí-mật của đời làm chi. Chàng chỉ sống theo sự hoạt động của chàng. Nhưng dần

**BẢY HÚT THUỐC JOB.**

chàng muốn thế cũng không được vì mấy tháng nay chàng đã bắt đầu nghĩ đến chuyện đời. Chàng chàng tự-nhiên bỏ nhà đi một cách chàng không thể hiểu thấu được. Thế cũng là một sự bí mật. Nay nghe Hàng-Tâm nói rằng sống để hành-phạt mà chết để nhẹ lo thì thật là quái lạ. Cái tánh linh của con người bao giờ cũng thông tin cho người biết những khi mà bắt đầu có tai nạn. Vì sao chàng run sợ? Vì sao chàng rung mình? Hai sự này phát nguyên ra há chẳng phải vì tánh linh sao? Chàng ngồi nghĩ ngợi mãi... Chàng với cha chàng khác hẳn nhau. Cha chàng thì có lo mà không sợ. Bao giờ cũng vẫn thì đời, chỉ lấy sức mình mà chống trả với tất cả mọi việc xảy ra. Xem đời là một cái chợ, ai lanh lợi, ai khôn ngoan, ai xoay trở khéo, ai dùng dịp hay thì được. Chàng lại không thế, chàng ít lo mà hay sợ. Xem đời như một cái vực sâu, mỗi bước mỗi phải dò lần, người này phải cần có người khác, không thể dùng sự già đời mà được. Vì thế mà chàng đã bắt đầu ái ngại về những sự xảy ra không chừng của đời... Ngồi một hồi lâu, cái óc chàng chạy lang thang

như cái bánh xe hơi, chàng liền kêu Hàng-Tâm mà nói rằng: « Chỉ có mấy lời ông mà làm cho tôi rối rắm quá. Tôi không hiểu vì sao mà trong mình tôi khác hẳn lúc bình thường. Tôi chưa có thể đoán ra được. Nghĩ đến chuyện ba tôi mà tôi thêm dựt mình. Nếu ông là người có chút lòng thương tôi tôi xin ông giúp tôi tìm cho ra cái có gì mà ba tôi không muốn cho tôi biết rõ, để tôi được yên lòng. »

Hàng-Tâm gật đầu, đáp rằng: « Tôi sẽ xin giúp ông về việc đó. Tôi nói thật. Tôi sống là cố để hành phạt những kẻ đã làm cho tôi đau đớn, tôi cũng sẽ làm cho bọn nó đau đớn như tôi. Tôi không phải giết bọn nó bằng chén thuốc độc hay là bằng cái lưỡi gươm mà giết bằng những chuyện xảy ra chung quanh chúng nó, cũng như những ngọn gió lạnh thổi tan tác những cái đài hoa vậy. Trong lúc tôi lo hành phạt những kẻ thù của tôi thì tôi không nghĩ đến những chuyện gì khác nữa nên tôi vẫn như chết với những chuyện ấy rồi... »

(Còn nữa)

Sữa hoàn-toàn lấy ở núi Alpes nước Thụy-sĩ, lọc cẩn thận và đóng hộp do hiệu NESTLÉ, vẫn được trong sạch và nhiều chất bổ



**SỮA LỌC THỤY-SÌ NESTLÉ**

Hiệu

**CON CHIM**

nổi tiếng khắp hoàn cầu



# KẾT QUẢ CUỘC THI LỚN PHẢN NHI ĐÔNG

Trả lời 3 câu đố đăng trong P. N. T. V số 82, 84 và 85



HÌNH ĐỐ THÙ NHƯT



HÌNH ĐỐ THÙ NHỊ

BÀI ĐỐ THÙ BA

SẮP THÀNH 4 CÂU TỤC-NGŨ NHƯ VẬY :

- I. — Một mắt mười ngờ, một ngờ mười tội.
- II. — Sáo ngã bò câu đá đập.
- III. — Đặng là vua, thua là giặc.
- IV. — Con hay mách, mẹ sạch đầu.

## Bài giải nghĩa

Bài giải nghĩa này của Mlle Hồng-Lam là cô đã được chấm đầu phần thưởng nhứt.

4 CÂU TỤC-NGŨ LÀ :

1. — Một mắt mười ngờ, một ngờ mười tội.
2. — Con hay mách, mẹ sạch đầu.
3. — Đặng là vua, thua là giặc.
4. — Sáo ngã, bò-câu đá đập.

GIẢI NGHĨA :

1. — Một mắt mười ngờ, một ngờ mười tội.  
— (Một mắt : Mất một cái. — Mười ngờ : Nghi cho mười người, nghi cho nhiều người. — Một ngờ : Một sự nghi ngờ. — Mười tội : Mười cái tội, nhiều tội, phạm phải nhiều tội, đổ tội cho nhiều người.)  
b) Một ngờ mười tội : Những người bị ta nghi thì phần nhiều bị oan. Vậy ta nghi một điều mà ta vu tội cho nhiều người, theo luân-lý thì đối với mỗi người bị nghi, ta phải chịu một tội vu oan :

Ta nghi cho bao nhiêu người là phải chịu bấy nhiêu tội.

Đại-ý. — Khi ta mất một vật gì, không bắt đích danh thủ-phạm thì không nên nghi cho ai hết. Trước khi làm việc gì ta phải suy-xét cho kỹ-cang, nếu ta nghi ngờ sai lầm cho người vô tội thì lương-tâm quở phạt, bắt ta phải ăn năn hối hận luôn luôn.

a) Một mắt mười ngờ : Khi ta mất một vật gì, ta thường hay nghi cho nhiều người.

2. — Con hay mách, mẹ sạch đầu. — (Con hay mách : con biết nói, học nói. Mẹ sạch đầu : đầu mẹ rụng hết tóc, sùi đầu.)

Câu này nghĩa là : Nuôi con đến khi biết nói thì đầu mẹ rụng hết tóc. Câu này cũng đồng nghĩa

## Giải nghĩa Cuộc đố giải trí

Số báo qua rồi, có đố các em hãy lựa 49 con số mà sắp vào một cái khuôn vuông-vức có 49 lỗ vuông, sắp mỗi lỗ một con số và phải lựa sắp thế nào, cộng hàng ngang, hàng đứng và 2 hàng chéo góc cũng phải được 24 hết thấy thì mới trúng.

Chắc hôm nay, các em đã có sắp thử chơi rồi, mà sắp có trúng không ?

Đối với các em đã sắp trúng thì thôi, còn đối với các em không sắp được, hãy coi khuôn sắp dưới đây :

24

|    |   |   |   |   |   |   |   |    |
|----|---|---|---|---|---|---|---|----|
| 24 | 5 | 5 | 1 | 0 | 5 | 4 | 4 | 24 |
| 24 | 1 | 5 | 1 | 3 | 5 | 3 | 6 | 24 |
| 24 | 1 | 2 | 6 | 5 | 3 | 2 | 5 | 24 |
| 24 | 6 | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 24 |
| 24 | 4 | 4 | 4 | 2 | 1 | 6 | 3 | 24 |
| 24 | 1 | 1 | 6 | 6 | 6 | 2 | 2 | 24 |
| 24 | 6 | 4 | 2 | 5 | 1 | 4 | 2 | 24 |

C 24 24 24 24 24 24 24 B  
24

Các em hãy coi kỹ cái khuôn trên đây : Cộng hàng ngang, hàng đứng gì cũng đều 24 cả, mà thậm chí cộng 2 hàng chéo góc từ A qua B và từ C qua D cũng đều được 24 cả.

Một điều nên biết là sắp được như vậy nhưng cũng chỉ chọn lựa trong 49 con số ra trong bài đố mà sắp, chứ không có mượn

## GUONG THIẾU-NIÊN Một nhà danh-họa 10 tuổi



Hình in trên đây là một vị thần-dồng, một nhà thiếu-niên danh-họa mới có 10 tuổi, người ở hạt Metz nước Pháp, tên là Paul Froidevaux.

Thần-dồng này biết vẽ từ năm 6 tuổi, đến nay 10 tuổi, đã vẽ được cả thảy 82 bức tranh tuyệt đẹp. Nhà làng-cổ mỹ-thuật ở thành Metz mua một bức tranh để chưng ; ai cũng khen là nét vẽ tài-tinh, có tinh-thần lắm.

Paul Froidevaux ưa vẽ núi, vẽ bông, vẽ phong-cảnh ; chưa biết cảnh nước biển là thế nào, mà cũng vẽ được bức tranh cảnh biển thật khéo. Nhiều báo ngợi khen, rất là xứng đáng.

con số la nào ở đầu mà đem vào khuôn cũ.

PAUL DUYEN  
Comptable S. F. F. C. Saigon.

## GAT CƯỜI CHƠI Sáu với ba là tám !

— Ủa ! Sao mà lạ vậy ? 6 với 3 là 9 chứ sao lại 8 ? Cộng trật rồi !  
Phải. Nếu có ai hỏi các em 6 với 3 là mấy, mà các em nói là 8, thì sẽ bị họ nói là cộng trật ngay.

Nhưng các em có chỗ trả lời, nói 6 với 3 là 8, vậy là trúng. Để tôi bày cho các em một cách này có khi gạt được tới người lớn nữa.

Khi các em có cãi với ai về việc đó, mà họ không chịu thua, thì các em hãy cất nghĩa theo kiểu dưới đây, họ sẽ phục các em liền.

Các em phải lấy 6 cây que, hay cây tăm xĩa răng cũng được, rồi đem sắp trên bàn hay trên ván theo kiểu này :



— Đố, 6 đố thấy chưa ? Bây giờ thêm 3 vô nữa là 8 cho mà coi nghe ?

Nói xong, các em lấy 3 cây khác, sắp vô 6 cây kia, mà phải sắp theo kiểu này :



— Thấy chưa ? Nó thành chữ «Huit», mà «Huit» là 8 chứ gì ?

Các em làm kiểu đó, đố ông thánh toán nào dám cãi với các em 6 với 3 không phải là 8 !!

V. P.  
N. B. — Số báo sau sẽ hiển các em một cách khác, hay lắm, lạ lắm !!

với câu: « Con biết nói, mẹ sói đầu » hay câu: « Con biết nói, mẹ hói đầu ».

**Đại ý.** — Câu này tỏ cho ta biết rằng: mẹ nuôi con lúc còn bé dại, công-phu khó nhọc nặng-nề lắm. Làm con ta phải nhớ công ơn cha mẹ nuôi nấng ta lúc còn thơ-ấu. Ta phải nhớ câu: « Ai ai phụ-mẫu, sanh ngã cù-lao ».

**8. — Đặng là vua, thua là giặc.** — (Đặng là vua: thắng được thì làm vua. Thua là giặc: không thắng được thì làm giặc.)

Câu này nghĩa là: Trong một nước quân-chủ, khi có giặc nổi lên, trước lúc khởi chiến, bên phe nào cũng mong chiếm đoạt ngôi vua. Hễ thắng được thì ngôi thiên-tử ất về tay bên thắng; còn thua thì làm giặc.

.....

**4. Sáo ngà, bò-câu đá đập.** — (Sáo: chim sáo. Ngà: bồ, té, rơi, rớt xuống. Bò-câu: chim bò-câu. Đá: đập, hất lên hay văng ra. Đập: dòn; đá đập: đá dòn đá thêm)

Câu này nghĩa là: Con chim sáo đã té xuống, con chim bò-câu lại đá đập, đá dòn thêm.

Câu này cũng đồng nghĩa với câu: « Dân sắp bìm leo », « dậu đổ bìm leo », « họa vô đơn chí », « đã nghèo lại mang eo », « đã đen lại gặp thợ rèn ».

Người đời cũng thường hay gặp những cảnh-ngộ éo-le như vậy, như người nghèo lại thường bị nghèo thêm; như người đã dúi lại què; đã càm lại điếc; như người bị nạn này chưa qua thì họa kia đã dồn tới; bị tật này chưa rồi đã lỗi tật kia; hình như tạo-hóa sanh ra để đẩy dọa vào những nỗi khất-khe như vậy. Song xét ra ở đời, cũng có hạng người vì lòng độc-ác, hay ố nhơn thắng kỹ, mà sanh mối ác-cảm với những người bị tai-nạn. Những người bất-lương ấy đã không cứu người cực-khổ lại muốn làm cho họ cực-khổ thêm.

**Đại ý.** — Câu này có ý dạy ta phải nên có bụng thương người, phải cứu giúp người trong lúc hoạn nạn. Cũng có ý tỏ cho ta biết rằng ở đời ta thường hay mắc vào những cảnh-ngộ éo-le mà ta không thể biết trước. Ta không nên tự ý mình suốt đời tránh được hoạn nạn, mà nhạo-báng bạc-đãi những kẻ trong bước gian nan.

Mademoiselle HỒNG-LAM

Écolière chez M. Nguyễn-văn-Minh

Chef de chantier des Travaux Publics à Nhatrang.

## Phượng-danh các trò được trúng thưởng:

PHẦN THƯỞNG NHỨT:

Mlle Hồng-Lam

Écolière chez M. Minh Chef de chantier des

Travaux Publics à Nhatrang.

Một cái ống dôm thiệt tốt hiệu « TIRANII »

PHẦN THƯỞNG NHÌ:

M. Trán-văn-Hóa

Élève du Cours Supérieur de l'École primaire de

Long-diễn, Baria.

Một cái coupe lớn Argenté.

PHẦN THƯỞNG THỨ BA:

M. Nguyễn-văn-Đức

Élève du Cours Moyen chez M. Đình, Médecin indo-

chinois à Gocông.

Một cái cặp sách bằng da tốt.

4. — Mademoiselle LÊ-THI-DIÊN, Élève Cours Moyen École des filles de Cánhơ.

Một cái lược đôi-mũi.

5. — Mademoiselle TÔN-NỮ THI-THOAN, chez M. An, C<sup>o</sup> Franco-Asiatique des Pétroles Tourane.

Một cặp mặt gối thêu, thiệt khéo.

6. — Mademoiselle HỒ-THI-LÊ, 104 Boulevard Bonard Saigon.

Một đôi guốc Phi-mã.

7. — M. NGUYỄN-QUYNH, chez M. Lynh, Instituteur, 79 rue Ninh-xá, Bắc-ninh.

1 cái nón casque liège.

8. — M. TRẦN-VĂN-PHƯỚC, chez M. Lê-tấn-Xuân 6<sup>e</sup> quartier, Cholon.

Một bộ tiểu-thuyết Mãnh-Trắng-Thu, một cuốn Người-Vợ-Hiền, 1 cuốn Sách Chơi Xuân và 6 tháng P. N. T. V.

9. — M. PHẠM-CHÍ-TÀI, Élève à l'École Dou-dart de Lagrée, Phnompénh.

1 cái nón casque liège.

10. — M. NGUYỄN-VĂN-HUÊ, Élève de l'Institut Vò Văn, Cánhơ.

Một cái bốp (Porte-feuille) da thiệt tốt.

Còn 40 trò trúng thưởng kỳ sau sẽ đăng hết.



## Tiểu thuyết mới

### Hiệp-Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$ 00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một câu Công-tử tài tình đóng bạc, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiểu-thơ cơ trí nhiệm mầu, kiến trình tuyệt thế; về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bèn như gươm cũng không hơn được. Tương khi đọc-giả chú tâm, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU LỸ-THỊ: Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (Truyện này là sử nước nhà)

GIỌT LUY THƯƠNG TÂM: Lỗi trước quyết ăn năn, sau phần đã phải màu trắng bạc. — Tinh sau mong chấp nê, bút nghiêng về đậm nét lông vàng. Giá: 0 \$ 40.

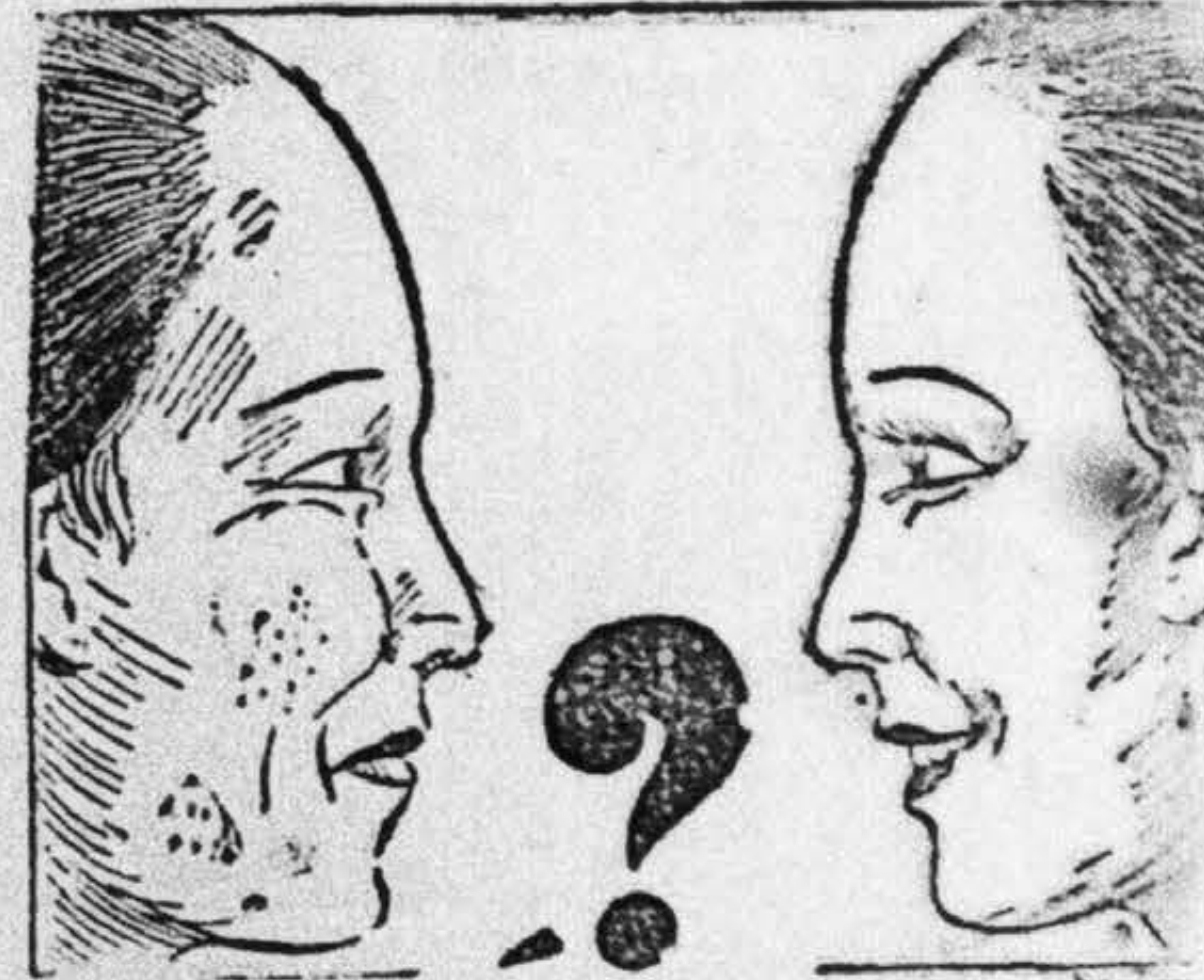
TRẦM GAY BÌNH RƠI: Trầm nam tác một chữ đong. 0 \$ 30

NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG: Cho phụ-nữ xem. Giá: 0 \$ 20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoa: nghìn trứ nhá-phiến. Giá: 0 \$ 20.

SƯ TỬ CƯỚI VỢ: Chuyện bên Ấn-độ. Giá: 0 \$ 15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT, rue d'Ormay 85-87. Saigon.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rãnh, nước da vàng và có mờ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Viên-Mỹ-Nhơn KEVA

Mme Courrier

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 753

## MÃNH TRẮNG THU NGƯỜI VỢ HIỀN

Là hai bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu-thuyết Mãnh-Trắng-Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặc biệt cho chư-qui đọc giả, không dè cái giá đặc biệt kia nay lại thành lệ, không thể bán theo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mãnh-Trắng-Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1p.50 hạ còn 0p.80.

Dầu xa gần, dầu không phải là độc giả của bốn-báo cũng mua được giá 0p.80.

Mua sĩ từ 50 bộ sắp lên trừ huê hồng 20%

Bốn Người Vợ Hiền bán lẻ y giá 0p.30.

Các nơi sau này có trữ bán:

Phụ-nữ Tân-văn N<sup>o</sup> 48, Vannier Saigon

An-hà ăn-quán Cánhơ  
Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasins Franco-khmer PHNOMPENH

Hiệu Nam-Tân Học-Hải Haiphong

Hiệu Nam-kỳ, Tân-dân Thư-quán

Hanoi

Hiệu Hội-kỳ Nam-dịnh

Quan-hải Tùng-Thơ Huế

Mộng-lương Thơ-quán Nhatrang

Tam-kỳ Thơ-quán Vinh.

Trữ bán sỉ và bán lẻ báo Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.



Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN